UBND HUYỆN HÓC MÔN
THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7-8-9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	Lớp mới
1	NGUYỄN THÁI BẢO AN	6/2	14/12/2010	Nam	7/1
2	NGUYỄN THỊ VY AN	6/1	09/04/2010	Nữ	7/1
3	NGUYỄN BẢO NGỌC TRÂM ANH	6/2	30/04/2010	Nữ	7/1
4	CAO THANH BÌNH	6/7	14/05/2010	Nam	7/1
5	HUỲNH NGỌC CẨM	6/1	03/04/2010	Nữ	7/1
6	HUỲNH CAO ĐẠT	6/2	05/08/2010	Nam	7/1
7	KIM HUỲNH MINH ĐĂNG	6/6	06/05/2010	Nam	7/1
8	NGUYỄN QUỐC HÀO	6/2	24/01/2010	Nam	7/1
9	VÕ MINH HIẾU	6/2	26/04/2010	Nam	7/1
10	NGUYỄN NGỌC HOA	6/5	15/05/2010	Nữ	7/1
11	PHẠM HUY HOÀNG	6/6	13/09/2010	Nam	7/1
12	PHẠM MINH HOÀNG	6/1	03/07/2010	Nam	7/1
13	KHỔNG THẾ HƯNG	6/2	31/05/2010	Nam	7/1
14	NGUYỄN VĨNH HƯNG	6/1	25/03/2010	Nam	7/1
15	TRẦN THỊ DIỄM KIỀU	6/1	25/10/2010	Nữ	7/1
16	NGUYỄN TUẤN KHIÊM	6/7	07/12/2010	Nam	7/1
17	THÁI HOÀNG GIA KHƯƠNG	6/2	26/05/2010	Nam	7/1
18	LÊ THÙY LAM	6/3	30/11/2010	Nữ	7/1
19	DƯ NHẤT LÂM	6/1	14/07/2010	Nam	7/1
20	TRẦN TUỆ LÂM	6/2	15/03/2010	Nữ	7/1
21	DƯƠNG THANH BẢO LONG	6/1	03/02/2010	Nam	7/1
22	TĂNG THỊ THANH NGÂN	6/2	09/06/2010	Nữ	7/1
23	NGUYỄN THANH NGỌC	6/4	31/03/2010	Nữ	7/1
24	LÊ THÀNH NHÂN	6/2	07/11/2010	Nam	7/1
25	LÊ ĐẶNG YẾN NHI	6/2	21/11/2010	Nữ	7/1
26	LÊ THỊ YẾN NHI	6/1	27/04/2010	Nữ	7/1
27	PHAN NGỌC YẾN NHI	6/2	26/12/2010	Nữ	7/1
28	LÊ TRẦN QUỲNH NHƯ	6/1	01/09/2010	Nữ	7/1
29	TRẦN TRỌNG PHÚC	6/1	27/03/2010	Nam	7/1
30	TRẦN NHẬT QUANG	6/2	31/01/2010	Nam	7/1
31	LÊ MAI NHƯ QUỲNH	6/1	15/10/2010	Nữ	7/1
32	NGUYỄN NGỌC SAN SAN	6/5	12/10/2010	Nữ	7/1
33	ĐẶNG MINH TÂM	6/1	23/12/2010	Nam	7/1
34	NGUYỄN THÀNH TÂM	6/2	10/10/2010	Nam	7/1
35	VÕ VĂN TIẾN	6/2	09/10/2010	Nam	7/1
36	NGUYỄN DỰ TUYỂN	6/1	31/07/2010	Nam	7/1
37	NGUYỄN THỊ NGỌC THI	6/1	04/01/2010	Nữ	7/1
38	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂN	6/1	01/01/2010	Nữ	7/1
39	NGUYỄN TÚ TRINH	6/2	01/12/2010	Nữ	7/1
40	ĐỖ HUỲNH THẢO VY	6/1	04/11/2010	Nữ	7/1
41	TRẦN VŨ THẾ VỸ	6/1	05/02/2010	Nam	7/1
42	CAO YẾN XUÂN	6/2	26/03/2010	Nữ	7/1
43	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	TĐ1		Nữ	7/1
44	TRƯƠNG THỊ NHƯ Ý	6/5	13/12/2010	Nữ	7/1

UBND HUYỆN HÓC MÔN
THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7-8-9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	Lớp mới
1	NGUYỄN NGỌC THẢO ANH	7/1	21/11/2009	Nữ	8/1
2	NGUYỄN PHẠM HOÀNG ANH	7/1	30/01/2009	Nữ	8/1
3	NGUYỄN QUỐC ANH	7/1	03/01/2009	Nam	8/1
4	NGUYỄN TIẾN ANH	7/1	03/02/2009	Nam	8/1
5	PHẠM THỊ KIM ANH	7/1	05/01/2009	Nữ	8/1
6	TRẦN THIÊN ÂN	7/1	23/10/2009	Nam	8/1
7	NGUYỄN CÔNG GIA BẢO	7/1	14/06/2009	Nam	8/1
8	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG BẢO	7/1	01/12/2009	Nam	8/1
9	PHAN HOÀNG BẢO	7/1	18/02/2009	Nam	8/1
10	VÕ QUỐC BẢO	7/1	24/09/2009	Nam	8/1
11	NGUYỄN THÁI BÌNH	7/1	09/04/2009	Nữ	8/1
12	NGUYỄN PHẠM BĂNG CHÂU	7/1	28/02/2009	Nữ	8/1
13	NGÔ QUỐC ĐẠT	7/1	25/06/2009	Nam	8/1
14	HOÀNG NGỌC HƯƠNG GIANG	7/1	15/04/2009	Nữ	8/1
15	NGUYỄN NGỌC GIÀU	7/1	24/03/2009	Nữ	8/1
16	BÙI MINH HÀO	7/1	02/02/2009	Nam	8/1
17	NGUYỄN HOÀNG GIA HÂN	7/1	18/10/2009	Nữ	8/1
18	NGUYỄN HUỲNH GIA HÂN	7/1	25/01/2009	Nữ	8/1
19	PHAN GIA HUY	7/1	29/08/2009	Nam	8/1
20	LÂM QUỐC HƯNG	7/1	10/04/2009	Nam	8/1
21	TỪ NGUYỄN TRIỆU KHANG	7/1	22/07/2009	Nam	8/1
22	NGUYỄN NGỌC THUỲ LIÊN	7/1	25/09/2009	Nữ	8/1
23	NGUYỄN THỊ NGỌC LIÊN	7/1	19/06/2009	Nữ	8/1
24	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG LINH	7/1	29/07/2009	Nữ	8/1
25	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	7/1	26/04/2009	Nữ	8/1
26	KIỀU GIA LONG	7/1	07/11/2009	Nam	8/1
27	LÊ THẾ LONG	7/1	20/07/2009	Nam	8/1
28	TRẦN GIA MINH	7/1	09/05/2009	Nam	8/1
29	TRƯƠNG HUỲNH ANH MINH	7/1	01/02/2009	Nam	8/1
30	VŨ HÀ MY	7/1	01/01/2009	Nữ	8/1
31	PHAN NGỌC PHƯƠNG NGÂN	7/1	23/09/2009	Nữ	8/1
32	TRẦN THỊ TUYẾT NGÂN	7/1	23/11/2009	Nữ	8/1
33	NGUYỄN PHƯƠNG NGHI	7/1	24/09/2009	Nữ	8/1
34	PHAN NGUYỄN GIA NGHI	7/1	27/04/2009	Nữ	8/1
35	CHÂU GIA PHÚ	7/1	20/02/2009	Nam	8/1
36	VÕ NGỌC VY PHƯƠNG	7/1	26/12/2009	Nữ	8/1
37	NGUYỄN ĐĂNG QUANG	7/1	31/12/2009	Nam	8/1
38	NGUYỄN NGÂN TÂM	7/1	12/10/2009	Nữ	8/1
39	NGUYỄN LAN THẢO	7/1	24/04/2009	Nữ	8/1
40	TRẦN NGỌC PHƯƠNG THẢO	7/1	13/04/2009	Nữ	8/1
41	LƯU KIM MINH THƯ	7/1	30/03/2009	Nữ	8/1
42	NGUYỄN LÊ MINH THƯ	7/1	14/08/2009	Nữ	8/1
43	NGUYỄN MINH THƯ	7/1	01/09/2009	Nữ	8/1
44	TRẦN NGUYỄN ANH THƯ	NAN	CĐ		8/1
45	NGUYỄN MINH ĐOAN TRANG	7/1	11/02/2009	Nữ	8/1
46	TRẦN BẢO TRANG	7/1	25/10/2009	Nữ	8/1
47	TRẦN VÕ NGỌC TRÂM	7/1	18/05/2009	Nữ	8/1
48	ĐẶNG BÁ KHÁNH TRÌNH	7/1	03/11/2009	Nam	8/1
49	NGUYỄN XUÂN TRÌNH	7/1	15/11/2009	Nam	8/1
50	BÙI NGUYỄN PHƯƠNG VY	7/1	28/10/2009	Nữ	8/1
51	NGUYỄN NGỌC MINH VY	7/1	18/03/2009	Nữ	8/1
52	NGUYỄN TƯỜNG VY	7/1	06/10/2009	Nữ	8/1

UBND HUYỆN HÓC MÔN
THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7-8-9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	Lớp mới
1	NGUYỄN HOÀNG NHẬT AN	8/1	08/02/2008	Nam	9/1
2	HOÀNG ĐỨC ANH	8/1	05/01/2008	Nam	9/1
3	HUỲNH PHẠM QUỲNH ANH	8/1	27/10/2008	Nữ	9/1
4	NGUYỄN HOÀNG NHẬT ANH	8/1	08/02/2008	Nam	9/1
5	PHAN NGỌC MINH ANH	8/1	22/08/2008	Nữ	9/1
6	NGUYỄN TUẤN ÂN	8/1	08/10/2008	Nam	9/1
7	LÊ THÀNH DUY	8/1	14/01/2008	Nam	9/1
8	TRƯƠNG ĐÀO ĐÔNG DƯƠNG	8/1	10/07/2008	Nam	9/1
9	NGUYỄN MINH ĐẠT	8/1	31/12/2008	Nam	9/1
10	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	8/1	12/07/2008	Nam	9/1
11	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	8/1	13/10/2008	Nam	9/1
12	NGUYỄN TRUNG HIẾU	8/1	07/02/2008	Nam	9/1
13	HUỲNH BẢO HUY	8/1	28/09/2008	Nam	9/1
14	NGUYỄN PHAN GIA HUY	8/1	11/04/2008	Nam	9/1
15	NGUYỄN TRẦN GIA HUY	8/1	22/11/2008	Nam	9/1
16	PHAN DUY KHÁNH	8/1	01/01/2008	Nam	9/1
17	ĐỖ PHẠM ĐĂNG KHOA	8/1	03/07/2008	Nam	9/1
18	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	8/1	07/04/2008	Nam	9/1
19	NGUYỄN HỮU KHOA	8/1	05/03/2008	Nam	9/1
20	ĐINH NGUYÊN KHÔI	8/1	29/09/2008	Nam	9/1
21	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	8/1	22/08/2008	Nam	9/1
22	PHẠM GIA LONG	8/1	15/12/2008	Nam	9/1
23	NGUYỄN HIỀN HẢI MY	8/1	15/06/2008	Nữ	9/1
24	ĐINH MẪN NGHI	8/1	14/01/2008	Nữ	9/1
25	LÊ PHAN PHƯƠNG NGHI	8/1	17/09/2008	Nữ	9/1
26	TRẦN LÊ GIA NGHI	8/1	13/04/2008	Nữ	9/1
27	CAO THANH NHÃ	8/1	30/09/2008	Nữ	9/1
28	PHẠM TRUNG NHÂN	8/1	30/09/2008	Nam	9/1
29	NGUYỄN THỊ TRANG NHUNG	8/1	28/07/2008	Nữ	9/1
30	ĐẶNG THẾ PHONG	8/1	17/01/2008	Nam	9/1
31	TRẦN HỒNG QUANG	8/1	05/12/2008	Nam	9/1
32	MAI TRỌNG QUÝ	8/1	20/03/2008	Nam	9/1
33	NGUYỄN TRÚC QUỲNH	8/1	24/08/2008	Nữ	9/1
34	ĐOÀN THẾ TÂN	8/1	04/11/2008	Nam	9/1
35	HUỲNH TRẦN THẢO TIÊN	8/1	20/07/2008	Nữ	9/1
36	HUỲNH THỊ THANH TIỀN	8/1	31/08/2008	Nữ	9/1
37	PHAN TRANG HỮU TÍN	8/1	06/01/2008	Nam	9/1
38	NGUYỄN VÕ HỒNG TÍNH	8/1	04/04/2008	Nam	9/1
39	PHAN DIỆP MINH TUYỀN	8/1	26/11/2008	Nữ	9/1
40	NGUYỄN LÊ MAI THẢO	8/1	16/02/2008	Nữ	9/1
41	VŨ MINH THẢO	8/1	06/02/2008	Nữ	9/1
42	NGUYỄN TẤN THỊNH	8/1	18/10/2008	Nam	9/1
43	ĐÀO NGỌC ANH THƯ	8/1	07/05/2008	Nữ	9/1
44	NGUYỄN HOÀNG MINH THƯ	8/1	29/07/2008	Nữ	9/1
45	NGUYỄN THÁI BẢO THY	8/1	05/09/2008	Nữ	9/1
46	NGUYỄN TRẦN THUỲ TRANG	8/1	04/07/2008	Nữ	9/1
47	LÊ BẢO TRÂN	8/1	16/02/2008	Nữ	9/1
48	NGUYỄN ĐỨC TRÍ	8/1	10/08/2008	Nam	9/1
49	TRẦN TRỌNG THIÊN TRƯỜNG	8/1	17/12/2008	Nam	9/1
50	HUỲNH TRẦN NHƯ Ý	8/1	07/01/2008	Nữ	9/1

UBND HUYỆN HÓC MÔN
THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7-8-9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	Lớp mới
1	NGUYỄN THÀNH AN	6/1	11/04/2010	Nam	7/2
2	VÕ NGỌC VÂN ANH	6/1	10/10/2010	Nữ	7/2
3	NGUYỄN HOÀNG BÁCH	6/2	18/11/2010	Nam	7/2
4	NGUYỄN HOÀNG QUỐC BẢO	6/2		Nam	7/2
5	NGUYỄN HOÀNG BI	6/2	19/04/2010	Nam	7/2
6	NGUYỄN HỮU ĐĂNG	6/1	05/10/2010	Nam	7/2
7	BÙI ANH ĐỨC	6/1	29/10/2010	Nam	7/2
8	NGUYỄN THANH HÀ	6/2	01/07/2010	Nữ	7/2
9	BÙI VĂN HẢI	6/1	13/01/2009	Nam	7/2
10	NGUYỄN GIA HUY	6/1	06/06/2010	Nam	7/2
11	TRẦN NHẬT HUY	6/2	02/02/2010	Nam	7/2
12	HOÀNG BÁ KIỆT	6/6	28/10/2009	Nam	7/2
13	HUỲNH THỊ THANH KIM	6/2	05/10/2010	Nữ	7/2
14	VÕ PHÚC KHANG	6/2	19/08/2010	Nam	7/2
15	VÕ TRƯỜNG AN KHANG	6/1	07/04/2010	Nam	7/2
16	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	6/2	02/11/2010	Nam	7/2
17	PHAN VŨ MINH KHÔI	6/1	19/11/2010	Nam	7/2
18	TRẦN DUY KHƯƠNG	6/4	30/12/2010	Nam	7/2
19	NGUYỄN HÀ LINH	6/2	10/02/2010	Nam	7/2
20	NGUYỄN LÊ MINH	6/1	30/05/2010	Nam	7/2
21	NGUYỄN THỊ NGỌC NGÂN	6/1	04/07/2010	Nữ	7/2
22	QUÁCH CÔNG NGHĨA	6/2	01/03/2010	Nam	7/2
23	HỒ NGUYỄN	6/5	08/12/2010	Nam	7/2
24	NGUYỄN GIA NHƯ	6/1	03/02/2010	Nữ	7/2
25	TRẦN THỊ NGỌC NHƯ	6/4	14/04/2010	Nữ	7/2
26	NGUYỄN THỊ KIM OANH	6/4	17/06/2010	Nữ	7/2
27	TRẦN TẤN PHÁT	6/2	03/08/2010	Nam	7/2
28	NGUYỄN ĐẶNG ANH PHƯƠNG	6/6	01/12/2010	Nam	7/2
29	TRẦN ĐOÀN HỮU PHƯƠNG	6/1	20/06/2010	Nam	7/2
30	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	6/2	03/06/2010	Nam	7/2
31	TRẦN HOÀNG ANH QUÂN	6/1	13/12/2010	Nam	7/2
32	LÊ HỒ NHƯ QUỲNH	6/2	14/09/2010	Nữ	7/2
33	LÊ VĂN SANG	6/1	03/03/2010	Nam	7/2
34	TRẦN NHỰT TIỀN	6/2	03/06/2010	Nam	7/2
35	PHẠM DUY TỚI	6/5	09/07/2010	Nam	7/2
36	HỒ PHƯƠNG THẢO	6/5	31/07/2010	Nữ	7/2
37	LÊ PHƯƠNG THẢO	6/2	12/10/2010	Nữ	7/2
38	NGUYỄN TRÍ THIỆN	6/3	27/06/2010	Nam	7/2
39	MAI NGUYỄN MINH THƯ	6/1	24/06/2010	Nữ	7/2
40	LÊ THOẠI LINH THY	6/1	14/11/2010	Nữ	7/2
41	TRẦN QUỲNH TRÂN	6/2	05/12/2010	Nữ	7/2
42	LÊ NGUYỄN BẢO TRUNG	6/2	24/08/2010	Nam	7/2
43	VÕ NGUYỄN THÀNH TRUNG	6/1	22/10/2010	Nam	7/2
44	HUỲNH NHƯ Ý	6/1	26/08/2010	Nữ	7/2

UBND HUYỆN HÓC MÔN
THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7-8-9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	Lớp mới
1	DƯƠNG KHÁNH AN	7/2	11/08/2009	Nam	8/2
2	LÊ THỊ BÍCH AN	7/2	25/02/2009	Nữ	8/2
3	NGUYỄN ĐỨC ANH	7/2	31/01/2009	Nam	8/2
4	NGUYỄN HỒNG ANH	7/2	02/02/2009	Nam	8/2
5	NGUYỄN THÁI BẢO ANH	7/2	09/10/2009	Nam	8/2
6	NGUYỄN PHẠM DUY BẢO	7/2	05/11/2009	Nam	8/2
7	NGUYỄN QUỐC BẢO	7/2	16/06/2009	Nam	8/2
8	NGUYỄN LƯƠNG CHÍ DŨNG	7/2	20/12/2009	Nam	8/2
9	KIM TRUNG DUY	7/2	25/07/2009	Nam	8/2
10	LÊ NGUYỄN BẢO DUY	7/2	07/03/2009	Nam	8/2
11	VÕ THÀNH ĐẠT	7/2	12/09/2009	Nam	8/2
12	LÊ THỪA ANH ĐỨC	7/2	26/08/2009	Nam	8/2
13	NGUYỄN NGỌC HÂN	7/2	05/10/2009	Nữ	8/2
14	TRƯƠNG THỊ THÚY HIỀN	7/2	22/12/2009	Nữ	8/2
15	ĐẶNG THỊ HÒA	7/2	24/06/2009	Nữ	8/2
16	BÙI GIA HUY	7/2	01/02/2009	Nam	8/2
17	NGUYỄN TÙNG HUY	7/2	20/02/2009	Nam	8/2
18	PHẠM GIA HUY	7/2	01/05/2009	Nam	8/2
19	PHAN NHẬT HUY	7/2	23/06/2009	Nam	8/2
20	NGUYỄN TẤN KHANG	7/2	28/10/2009	Nam	8/2
21	TRẦN MINH KHANG	7/2	11/11/2009	Nam	8/2
22	VÕ TẤN KHANG	7/2	25/02/2009	Nam	8/2
23	NGUYỄN QUỐC ĐĂNG KHOA	7/2	31/10/2009	Nam	8/2
24	TRẦN TRỌNG KHÔI	7/2	03/11/2009	Nam	8/2
25	PHẠM THỊ DIỆU LINH	7/2	06/12/2009	Nữ	8/2
26	TRẦN QUANG LONG	7/2	30/11/2009	Nam	8/2
27	NGUYỄN NGỌC BÍCH MAI	7/2	16/11/2009	Nữ	8/2
28	ĐẶNG HUỲNH HÙNG MINH	7/2	11/10/2009	Nam	8/2
29	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	7/2	13/11/2009	Nữ	8/2
30	PHẠM NGUYỄN BÍCH NGỌC	7/2	01/04/2009	Nữ	8/2
31	NGUYỄN ĐỖ TRUNG NHÂN	7/2	07/10/2009	Nam	8/2
32	NGUYỄN THÀNH NHÂN	7/2	20/09/2009	Nam	8/2
33	PHẠM HOÀNG TÙNG NHÂN	7/2	23/12/2009	Nam	8/2
34	NGUYỄN MINH NHẬT	7/2	23/10/2009	Nam	8/2
35	THÁI THANH NHƯ	7/2	18/03/2008	Nữ	8/2
36	CHÂU NHUẬN PHÁT	7/2	27/01/2009	Nam	8/2
37	NGUYỄN HỒNG QUÂN	7/2	12/02/2009	Nam	8/2
38	PHẠM MINH QUÂN	7/2	18/06/2009	Nam	8/2
39	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	7/2	22/05/2009	Nữ	8/2
40	HỒ CHÍ TÀI	7/2	08/01/2009	Nam	8/2
41	NGUYỄN MINH TIẾN	7/2	27/05/2009	Nam	8/2
42	TRẦN LÊ ANH TUẤN	7/2	30/10/2009	Nam	8/2
43	NGUYỄN TRẦN THANH THẢO	7/2	31/12/2009	Nữ	8/2
44	NGUYỄN THỊ MAI THI	7/2	20/11/2009	Nữ	8/2
45	ĐẶNG TRẦN KHẢI THIÊN	7/2	08/03/2009	Nam	8/2
46	TRẦN MINH THIỀN	7/2	21/12/2008	Nam	8/2
47	NGUYỄN PHƯỚC THỊNH	7/2	16/01/2009	Nam	8/2
48	KHƯƠNG THỊ THANH THÚY	7/2	28/07/2009	Nữ	8/2
49	LÊ ANH THƯ	7/2	17/03/2009	Nữ	8/2
50	TRẦN DIỆP MINH THY	7/2	17/11/2009	Nữ	8/2
51	NGUYỄN BẢO TRÂN	7/2	17/10/2009	Nữ	8/2
52	NGUYỄN TRUNG TRÍ	7/2	19/06/2009	Nam	8/2
53	CAO HOÀNG THẢO VY	7/2	23/06/2009	Nữ	8/2
54	PHAN LÊ TƯỜNG VY	7/2	25/09/2009	Nữ	8/2
55	NGUYỄN PHAN BẢO YẾN	7/2	02/02/2009	Nữ	8/2

UBND HUYỆN HÓC MÔN
THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7-8-9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	Lớp mới
1	BÙI TRƯƠNG QUỲNH ANH	8/2	20/09/2008	Nữ	9/2
2	ĐỖ DUY ANH	8/2	20/02/2008	Nam	9/2
3	TRỊNH THỊ PHƯƠNG ANH	8/2	22/01/2008	Nữ	9/2
4	NGUYỄN NGỌC GIA BẢO	8/4	31/10/2008	Nam	9/2
5	LÊ THỊ NGỌC BÍCH	8/4	18/07/2008	Nữ	9/2
6	NGUYỄN TUẤN CƯỜNG	8/2	31/01/2008	Nam	9/2
7	LÝ NHỰT DUY	8/3	02/12/2008	Nam	9/2
8	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	8/3	10/11/2008	Nam	9/2
9	TĂNG NGỌC HẢI	8/4	12/03/2008	Nam	9/2
10	HOÀNG THỊ HẰNG	8/3	01/07/2008	Nữ	9/2
11	NGUYỄN HUY HOÀNG	8/2	09/03/2008	Nam	9/2
12	CAO THỊ PHƯƠNG KIỀU	8/3	17/11/2008	Nữ	9/2
13	ĐINH NGUYỄN BẢO KHANG	8/3	11/01/2008	Nam	9/2
14	NGUYỄN HOÀNG GIA KHANG	8/2	19/01/2008	Nam	9/2
15	NGUYỄN TRƯỜNG KHÁNH	8/3	27/11/2008	Nam	9/2
16	LÊ HỒNG KHIÊM	8/3	02/05/2008	Nam	9/2
17	NGUYỄN HỒ ĐĂNG KHOA	8/4	26/12/2008	Nam	9/2
18	NGUYỄN NGỌC ĐĂNG KHOA	8/4	22/10/2008	Nam	9/2
19	NGUYỄN ANH KHÔI	8/4	01/03/2008	Nam	9/2
20	PHÙNG GIA LỘC	8/2	17/05/2008	Nam	9/2
21	NGUYỄN THÀNH LỰC	8/3	18/11/2008	Nam	9/2
22	TRẦN THỊ TRÚC MAI	8/4	02/06/2008	Nữ	9/2
23	LÊ NGUYỄN NGỌC MINH	8/4	25/06/2008	Nam	9/2
24	PHẠM HOÀNG MINH	8/2	11/02/2008	Nam	9/2
25	BÙI NGUYỄN PHƯƠNG MY	8/2	01/08/2008	Nữ	9/2
26	NGUYỄN NGỌC NGÂN	8/3	17/07/2008	Nữ	9/2
27	DƯƠNG BẢO NGỌC	8/2	30/09/2008	Nữ	9/2
28	PHẠM ÁNH NGỌC	8/4	27/03/2008	Nữ	9/2
29	NGUYỄN THIỆN NHÂN	8/4	08/07/2008	Nam	9/2
30	LÊ THANH PHONG	8/4	04/05/2008	Nam	9/2
31	PHẠM THANH PHONG	8/2	22/05/2008	Nam	9/2
32	LÊ LỢI HỒNG PHÚC	8/3	03/03/2008	Nam	9/2
33	NGUYỄN NGỌC SAN SAN	8/3	28/08/2008	Nữ	9/2
34	CHÂU THÀNH TÀI	8/3	07/03/2008	Nam	9/2
35	PHẠM NGUYỄN NHƯ TÂM	8/4	07/11/2008	Nữ	9/2
36	LÂM MINH THIỆN	8/2	04/03/2008	Nam	9/2
37	NGÔ TRƯỜNG THỊNH	8/4	23/03/2008	Nam	9/2
38	BÙI LÊ PHƯƠNG THÚY	8/2	29/06/2008	Nữ	9/2
39	NGUYỄN PHƯƠNG THÙY	8/4	27/07/2008	Nữ	9/2
40	ĐINH NGỌC ANH THƯ	8/3	02/11/2008	Nữ	9/2
41	NGUYỄN HOÀNG HOÀI THƯƠNG	8/2	17/08/2008	Nữ	9/2
42	ĐẶNG THANH NHÃ THY	8/2	05/04/2008	Nữ	9/2
43	LÊ NGỌC BÍCH TRÂM	8/3	26/12/2008	Nữ	9/2
44	NGUYỄN NGỌC BÍCH TRÂM	8/4	04/08/2008	Nữ	9/2
45	HUỲNH HỮU TRI	8/2	07/06/2008	Nam	9/2
46	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	8/4	11/09/2008	Nữ	9/2
47	ĐINH THI THÚY VÂN	8/3	10/04/2008	Nữ	9/2
48	NGUYỄN NGỌC PHƯỚC VINH	8/2	12/12/2008	Nam	9/2
49	TRẦN PHƯƠNG VY	8/2	15/02/2008	Nữ	9/2

UBND HUYỆN HÓC MÔN
THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7-8-9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	Lớp mới
1	VŨ THIỀN AN	6/2	21/02/2010	Nữ	7/3
2	BÙI GIA BẢO	6/6	11/02/2010	Nam	7/3
3	NGUYỄN QUỐC BẢO	6/1	03/04/2010	Nam	7/3
4	NGUYỄN NHẬT CƯỜNG	7/4	15/09/2009	Nam	7/3
5	ĐỖ ĐẠT CHUẨN	6/2	12/02/2010	Nam	7/3
6	HỒ NHỰT DUY	6/1	20/05/2010	Nam	7/3
7	PHẠM CHÂU KHÁNH DUY	6/2	22/11/2010	Nam	7/3
8	TRẦN NGỌC ĐẠI	6/1	21/04/2010	Nam	7/3
9	LÊ THỊ TÂM ĐAN	6/2	21/11/2010	Nữ	7/3
10	LÊ TRỌNG HIẾU	6/1	09/09/2010	Nam	7/3
11	NGUYỄN THỊ NGỌC HỒNG	6/2	30/04/2010	Nữ	7/3
12	NGUYỄN TRUNG KIÊN	6/4	03/03/2010	Nam	7/3
13	HUỲNH QUỐC KIỆT	6/7	23/12/2010	Nam	7/3
14	TRẦN LÊ QUỐC KHÁNH	6/1	01/09/2010	Nam	7/3
15	TRẦN GIA KHIÊM	6/2	05/07/2010	Nam	7/3
16	ĐINH DUY KHOA	6/2	01/04/2010	Nam	7/3
17	PHẠM PHÚ KHOA	6/1	27/04/2010	Nam	7/3
18	PHAN NGUYỄN QUANG KHÔI	6/1	29/01/2010	Nam	7/3
19	TRẦN NGUYỄN ĐĂNG MINH KHÔI	6/2	07/03/2010	Nam	7/3
20	HOÀNG TÙNG LÂM	6/1	14/10/2010	Nữ	7/3
21	LẠI NGỌC LÂM	6/2	06/08/2010	Nam	7/3
22	TRẦN HOÀNG LONG	6/2	05/02/2010	Nam	7/3
23	NGÔ YẾN NGỌC	6/2	27/10/2010	Nữ	7/3
24	TRẦN NGUYỄN KỲ NGUYÊN	6/1	06/12/2010	Nữ	7/3
25	NGUYỄN THẢO NHI	6/1	08/02/2010	Nữ	7/3
26	PHAN TẤN PHÁT	6/1	31/07/2010	Nam	7/3
27	NGUYỄN TRẦN ĐẮC PHÚC	6/2	27/02/2010	Nam	7/3
28	PHẠM NGUYỄN MINH QUANG	6/1	28/11/2010	Nam	7/3
29	CAO TẤN TÀI	6/1	23/10/2010	Nam	7/3
30	HỒ TẤN TÀI	6/2	27/02/2010	Nam	7/3
31	HÀ PHƯỚC TIẾN	6/1	05/01/2010	Nam	7/3
32	NGUYỄN MINH TUẤN	6/5	29/04/2010	Nam	7/3
33	VÕ NGỌC BÍCH TUYỀN	6/5	04/12/2010	Nữ	7/3
34	NGUYỄN DUY TƯỜNG	6/3	11/01/2010	Nam	7/3
35	NGỌ CHÍ THÀNH	6/2	28/07/2010	Nam	7/3
36	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG THẢO	6/1	26/01/2010	Nữ	7/3
37	TRẦN THỊ THANH THÚY	6/2	14/11/2010	Nữ	7/3
38	LÊ HÀNG THÙY TRÂN	6/1	26/07/2010	Nữ	7/3
39	NGUYỄN TRẦN THÙY VÂN	6/2	24/05/2010	Nữ	7/3
40	NGUYỄN QUỐC VINH	6/1	16/06/2010	Nam	7/3
41	NGUYỄN LÊ TUẤN VŨ	6/7	28/10/2010	Nam	7/3
42	PHẠM NGUYỄN THANH VŨ	6/6	21/06/2010	Nam	7/3
43	NGUYỄN PHI VƯƠNG	6/2	07/04/2010	Nữ	7/3
44	VŨ NHẬT THẢO VY	6/2	01/01/2010	Nữ	7/3

UBND HUYỆN HÓC MÔN
THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7-8-9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	Lớp mới
1	ĐỖ THỊ PHƯƠNG ANH	7/3	10/06/2009	Nữ	8/3
2	NGUYỄN MINH ANH	7/3	15/11/2009	Nữ	8/3
3	VŨ VIỆT ANH	7/3	12/04/2009	Nam	8/3
4	NGUYỄN VÕ GIA BẢO	7/3	26/07/2009	Nam	8/3
5	HỒ VIỆT CƯỜNG	7/3	26/02/2009	Nam	8/3
6	CHÂU THÀNH ĐẠT	7/3	27/01/2009	Nam	8/3
7	LÝ THANH ĐIỀN	7/3	08/02/2009	Nam	8/3
8	TRẦN THANH ĐOÀN	7/3	29/04/2009	Nam	8/3
9	LÝ GIA HÀO	7/3	09/11/2009	Nam	8/3
10	NGUYỄN NHẬT HÀO	7/3	02/06/2009	Nam	8/3
11	TRẦN ANH HÀO	7/3	25/06/2009	Nam	8/3
12	LÊ MINH HIẾU	7/3	23/04/2009	Nam	8/3
13	HUỲNH VĂN HÒA	7/3	28/10/2009	Nam	8/3
14	NGUYỄN PHẠM ĐỨC HUY	7/3	20/04/2009	Nam	8/3
15	PHẠM HỮU TRUNG KIÊN	7/3	04/08/2009	Nam	8/3
16	TRẦN TRUNG KIÊN	7/3	09/02/2009	Nam	8/3
17	HUỲNH MINH KHANG	7/3	23/11/2009	Nam	8/3
18	TRẦN QUỐC KHÁNH	7/3	18/07/2009	Nam	8/3
19	TRẦN TUẤN KHÔI	7/3	15/09/2009	Nam	8/3
20	BÙI HUỲNH TRÚC LAM	7/3	05/09/2009	Nữ	8/3
21	HUỲNH THỊ MAY LINH	7/3	28/06/2009	Nữ	8/3
22	VĂN CÔNG LUẬN	7/3	07/08/2009	Nam	8/3
23	LỬ THỊ CẨM LY	7/3	22/09/2009	Nữ	8/3
24	NGUYỄN XUÂN MAI	7/3	10/01/2009	Nữ	8/3
25	THIỀU NHƯ MAI	7/3	29/04/2009	Nữ	8/3
26	LÂM DUY BẢO NAM	7/3	01/02/2009	Nam	8/3
27	TRẦN NGUYỄN THANH NGỌC	7/3	16/12/2009	Nữ	8/3
28	LÊ HOÀNG KHÁNH NGUYÊN	7/3	04/07/2008	Nam	8/3
29	TRẦN THIỆN NHÂN	7/3	08/05/2009	Nam	8/3
30	NGUYỄN VÕ TẤN PHÁT	7/3	01/09/2009	Nam	8/3
31	PHAN MINH PHÁT	7/3	08/06/2009	Nam	8/3
32	NGUYỄN THÀNH PHONG	7/3	24/09/2009	Nam	8/3
33	NGUYỄN ĐÌNH PHÚC	7/3	30/06/2009	Nam	8/3
34	VÕ HOÀNG MINH PHÚC	7/3	14/12/2009	Nam	8/3
35	NGUYỄN LÌU QUỲNH PHƯƠNG	7/3	01/04/2009	Nữ	8/3
36	VÕ PHÚC LAN PHƯƠNG	7/8	NVB	CT	8/3
37	NGUYỄN MINH QUANG	7/3	28/11/2009	Nam	8/3
38	VÕ TẤN TÀI	7/3	05/02/2009	Nam	8/3
39	HUỲNH THỊ MỸ TIÊN	7/3	12/01/2009	Nữ	8/3
40	LÝ THANH TIỀN	7/3	09/10/2009	Nam	8/3
41	NGUYỄN MINH TÍN	7/3	11/01/2009	Nam	8/3
42	ĐINH NGUYỄN THANH TÙNG	7/3	30/04/2009	Nam	8/3
43	TẠ HỮU THẮNG	7/3	17/07/2009	Nam	8/3
44	TRẦN THANH THUẬN	7/3	29/04/2009	Nam	8/3
45	NGUYỄN KIỀU THƯ	7/3	14/06/2009	Nữ	8/3
46	ĐẶNG THỊ ÁNH TRÂM	7/3	13/05/2008	Nữ	8/3
47	TRƯƠNG NGỌC TRÂM	7/3	07/06/2009	Nữ	8/3
48	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	7/8	29/12/2007	Nam	8/3
49	ĐOÀN NGỌC TƯỜNG VY	7/3	09/06/2009	Nữ	8/3
50	ĐỖ CAO TƯỜNG VY	7/3	02/04/2009	Nữ	8/3
51	NGUYỄN HOÀNG THẢO VY	7/3	02/08/2008	Nữ	8/3
52	NGUYỄN TRẦN MINH VY	7/3	10/09/2009	Nữ	8/3
53	NGUYỄN THỊ KIM XUYẾN	7/3	15/07/2009	Nữ	8/3

UBND HUYỆN HÓC MÔN
THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7-8-9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	Lớp mới
1	HỒ THỊ NGUYỆT ÁNH	8/2	02/04/2008	Nữ	9/3
2	LÊ THỊ ÁNH	8/3	08/05/2008	Nữ	9/3
3	HỒNG THIÊN ÂN	8/2	06/12/2008	Nam	9/3
4	CHUNG THIÊN BẢO	8/3	15/02/2008	Nam	9/3
5	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	8/2	22/11/2008	Nam	9/3
6	NGUYỄN NGỌC TÂM CHÂU	8/2	17/05/2008	Nữ	9/3
7	TRƯƠNG TUẤN DŨNG	8/4	10/06/2008	Nam	9/3
8	ĐỖ QUỲNH HÂN	8/4	11/01/2008	Nữ	9/3
9	PHẠM LÊ GIA HÂN	8/3	16/07/2008	Nữ	9/3
10	HUỲNH TRUNG HIẾU	8/3	12/08/2008	Nam	9/3
11	NGUYỄN TRUNG HIẾU	8/3	16/04/2008	Nam	9/3
12	PHẠM TIẾN HÙNG	8/4	30/01/2008	Nam	9/3
13	ĐOÀN TẠ VĨNH KHANG	8/3	28/07/2008	Nam	9/3
14	NGUYỄN HUY KHANG	8/2	18/10/2008	Nam	9/3
15	NGUYỄN HOÀNG GIA KHIÊM	8/2	27/04/2008	Nam	9/3
16	NGÔ ANH KHOA	8/4	14/01/2008	Nam	9/3
17	TRẦN ĐĂNG KHÔI	8/3	26/02/2008	Nam	9/3
18	TRẦN HUỲNH BẢO LONG	8/4	14/10/2008	Nam	9/3
19	DƯƠNG NGUYỆT MINH	8/4	06/05/2008	Nữ	9/3
20	LÊ BÁ NHẬT MINH	8/2	05/04/2008	Nam	9/3
21	NGUYỄN DUY MINH	8/4	04/04/2008	Nam	9/3
22	NGUYỄN HOÀI NAM	8/3	28/10/2008	Nam	9/3
23	NGUYỄN NGỌC MINH NGÂN	8/3	26/03/2008	Nữ	9/3
24	NGUYỄN TRÚC NGÂN	8/4	20/09/2008	Nữ	9/3
25	LÊ PHÙNG MINH NGỌC	8/2	30/06/2008	Nữ	9/3
26	DIỆP THỊ XUÂN NHI	8/2	26/06/2008	Nữ	9/3
27	LÊ NGUYỄN YẾN NHI	8/3	31/01/2008	Nữ	9/3
28	ĐỖ NGỌC BẢO NHƯ	8/4	06/05/2008	Nữ	9/3
29	DƯƠNG THÁI PHONG	8/2	16/03/2008	Nam	9/3
30	NGUYỄN VIẾT HOÀNG PHÚC	8/4	02/04/2008	Nam	9/3
31	HUỲNH MINH PHỤNG	8/2	27/07/2007	Nam	9/3
32	PHẠM THANH QUANG	8/3	12/11/2008	Nam	9/3
33	LÊ ĐÌNH QUÂN	8/3	01/09/2008	Nam	9/3
34	TRẦN QUÁCH HOÀNG QUÂN	8/4	30/05/2008	Nam	9/3
35	HOÀNG MINH TÂM	8/2	16/06/2008	Nữ	9/3
36	NGUYỄN THANH TOÀN	8/3	09/10/2008	Nam	9/3
37	NGUYỄN ANH TUẤN	8/2	05/09/2008	Nam	9/3
38	NGÔ KIM TUYẾN	8/2	27/02/2008	Nữ	9/3
39	TRƯƠNG NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	8/3	05/06/2008	Nữ	9/3
40	VÕ TRẦN MINH THÔNG	8/3	17/05/2008	Nam	9/3
41	TRẦN ANH THƯ	8/3	17/10/2007	Nữ	9/3
42	PHAN NGUYỄN QUỲNH TRÂM	8/4	21/03/2008	Nữ	9/3
43	TRƯƠNG QUỐC VIỆT	8/4	18/01/2008	Nam	9/3
44	NGUYỄN ANH VƯƠNG	8/4	30/06/2008	Nam	9/3
45	LÊ NGUYỄN TRƯỜNG VY	8/4	04/02/2008	Nữ	9/3
46	NGUYỄN NGỌC KHÁNH VY	8/3	12/08/2008	Nữ	9/3
47	NGUYỄN THÙY ÁNH XUÂN	8/4	16/10/2008	Nữ	9/3
48	NGUYỄN HỒ KIM XUYẾN	8/2	20/01/2008	Nữ	9/3

UBND HUYỆN HÓC MÔN
THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7-8-9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	Lớp mới
1	TRẦN HOÀNG ANH	6/3	10/02/2010	Nữ	7/4
2	TRƯƠNG LÊ NGỌC ANH	6/4	19/12/2010	Nữ	7/4
3	VÕ PHƯƠNG ANH	6/7	18/01/2010	Nữ	7/4
4	HỒ GIA BẢO	6/3	23/11/2010	Nam	7/4
5	NGUYỄN THÁI BÌNH	6/3	20/07/2010	Nam	7/4
6	PHẠM GIA ĐẠT	6/3	24/07/2010	Nam	7/4
7	NGUYỄN MINH ĐĂNG	6/5	03/03/2010	Nam	7/4
8	NGUYỄN VÕ TRƯỜNG GIANG	6/3	11/01/2010	Nam	7/4
9	LÝ GIA HÂN	6/3	13/07/2010	Nữ	7/4
10	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN	6/7	02/02/2010	Nữ	7/4
11	TRẦN NGUYỄN HOÀNG HẬU	6/5	14/08/2010	Nam	7/4
12	HUỲNH MINH HIỀN	6/7	15/11/2010	Nam	7/4
13	NGUYỄN HỒNG HIẾU	6/3	09/02/2010	Nam	7/4
14	PHAN DIỄM HỒNG	6/3	17/09/2010	Nữ	7/4
15	ĐỖ QUANG HUY	6/5	09/02/2010	Nam	7/4
16	NGÔ GIA HUY	6/7	21/08/2010	Nam	7/4
17	ĐẶNG HỒ PHƯƠNG HUYỀN	6/3	07/03/2010	Nữ	7/4
18	PHAN QUỐC KIỆT	6/3	16/09/2010	Nam	7/4
19	LÊ TUẤN KHANG	6/3	11/03/2010	Nam	7/4
20	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	6/3	14/09/2010	Nam	7/4
21	TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG	6/7	08/02/2010	Nữ	7/4
22	HÀ VŨ TRÚC MAI	6/3	30/04/2010	Nữ	7/4
23	HOÀNG VĂN TRUNG NAM	6/3	30/07/2010	Nam	7/4
24	NGUYỄN BÍCH NGÂN	6/3	16/10/2010	Nữ	7/4
25	NGUYỄN KIM NGỌC	6/3	08/02/2010	Nữ	7/4
26	PHẠM THỊ THU NGỌC	6/1	13/03/2010	Nữ	7/4
27	TRẦN THỊ MINH NGỌC	6/3	15/01/2010	Nữ	7/4
28	PHAN ĐÌNH PHÚC NHÂN	6/3	13/06/2010	Nam	7/4
29	LÊ VŨ YẾN NHI	6/7	13/11/2010	Nữ	7/4
30	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	6/3	22/05/2010	Nữ	7/4
31	NGUYỄN HUỲNH NHƯ	6/3	17/08/2010	Nữ	7/4
32	NGUYỄN HUỲNH TẤN PHÁT	6/2	17/09/2010	Nam	7/4
33	VÕ TẤN PHÁT	6/7	18/06/2010	Nam	7/4
34	VÕ THÀNH PHÁT	6/3	19/04/2009	Nam	7/4
35	NGUYỄN HOÀNG PHONG	7/6	17/09/2009	Nam	7/4
36	HỒ THANH PHÚ	6/7	20/09/2010	Nam	7/4
37	ĐÀO KIM PHÚC	6/3	08/12/2010	Nữ	7/4
38	NGUYỄN GIA PHÚC	6/7	19/05/2009	Nam	7/4
39	NGUYỄN THÙY PHƯƠNG	6/3	23/08/2010	Nữ	7/4
40	NGUYỄN HOÀNG XUÂN QUANG	6/7	17/07/2010	Nam	7/4
41	ĐOÀN NGUYỄN THẢO QUYÊN	6/3	21/02/2010	Nữ	7/4
42	NGUYỄN THỊ MINH TÂM	6/3	24/05/2010	Nữ	7/4
43	NGUYỄN HOÀNG MỸ TIÊN	6/3	16/04/2010	Nữ	7/4
44	NGUYỄN QUỐC TOÀN	6/3	12/07/2010	Nam	7/4
45	NGUYỄN MINH THÁI	6/7	10/10/2010	Nam	7/4
46	NGUYỄN TUẤN THÀNH	6/3	07/12/2010	Nam	7/4
47	PHAN BÁ THIÊN	6/7	09/11/2010	Nam	7/4
48	KHƯU QUYỀN THOẠI	6/7	02/06/2010	Nam	7/4
49	ĐẶNG LÊ ANH THƯ	6/3	28/09/2010	Nữ	7/4
50	NGUYỄN NGỌC QUẾ TRÂN	6/3	25/07/2010	Nữ	7/4
51	TRẦN MINH TRIẾT	6/7	11/02/2010	Nam	7/4
52	VĂN THỊ TRINH	6/3	09/02/2010	Nữ	7/4
53	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH VY	6/3	07/11/2010	Nữ	7/4
54	NGUYỄN THỊ THANH XUÂN	6/3	08/06/2010	Nữ	7/4

UBND HUYỆN HÓC MÔN
THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7-8-9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	Lớp mới
1	LÊ TRẦN GIA AN	7/4	19/07/2009	Nam	8/4
2	PHẠM HUỲNH THIÊN ÂN	7/4	19/12/2009	Nam	8/4
3	TRẦN CHÍ BẢO	7/4	06/12/2009	Nam	8/4
4	ĐÀO MINH CẢNH	7/4	20/02/2009	Nam	8/4
5	NGUYỄN HỒNG DIỄM	7/4	03/02/2009	Nữ	8/4
6	NGUYỄN THỊ THUỲ DUYÊN	7/4	17/03/2009	Nữ	8/4
7	NGUYỄN TẤN ĐẠT	7/4	03/02/2009	Nam	8/4
8	NGUYỄN VĂN TIẾN ĐẠT	7/4	27/11/2009	Nam	8/4
9	LÊ THỊ HỒNG HẠNH	7/4	19/09/2009	Nữ	8/4
10	TRẦN DUY BẢO HÂN	7/4	01/01/2009	Nữ	8/4
11	NGUYỄN NGỌC MINH HIẾU	7/4	17/12/2009	Nam	8/4
12	NGUYỄN NGỌC TRUNG HIẾU	7/4	11/06/2009	Nam	8/4
13	PHAN TẤN VŨ HOÀNG	7/4	26/07/2009	Nam	8/4
14	DƯƠNG KHÁNH HUY	7/4	07/03/2009	Nam	8/4
15	TRẦN HUỲNH GIA HUY	7/4	03/08/2009	Nam	8/4
16	ĐỖ MINH KHA	7/4	13/06/2009	Nam	8/4
17	LÂM TUẤN KHÔI	7/4	06/05/2009	Nam	8/4
18	PHẠM HOÀNG ANH KHÔI	7/4	18/06/2009	Nam	8/4
19	VÕ MINH KHÔI	7/4	07/12/2009	Nam	8/4
20	LÊ NGUYỄN THÀNH LỘC	7/4	18/04/2009	Nam	8/4
21	HOÀNG GIA LỢI	7/4	29/08/2009	Nữ	8/4
22	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	7/4	27/07/2009	Nam	8/4
23	NGUYỄN TRẦN CƠ MINH	7/4	09/10/2009	Nam	8/4
24	VÕ HOÀI MINH	7/4	16/05/2009	Nam	8/4
25	ĐÀO HÀ MY	7/4	09/01/2009	Nữ	8/4
26	LƯU NGỌC NAM	7/4	12/09/2009	Nam	8/4
27	PHẠM NGUYỄN YẾN NGÂN	7/4	21/03/2009	Nữ	8/4
28	NGUYỄN ÁI ĐẠI NGHĨA	7/4	12/08/2009	Nam	8/4
29	NGUYỄN TRẦN THẢO NGUYÊN	7/4	14/06/2009	Nữ	8/4
30	NGUYỄN NGỌC THANH NHÀN	7/4	02/12/2009	Nữ	8/4
31	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHI	7/4	09/10/2009	Nữ	8/4
32	NGUYỄN HUỲNH NHƯ	7/4	03/12/2009	Nữ	8/4
33	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG NHƯ	7/4	28/12/2009	Nữ	8/4
34	NGUYỄN LÊ GIA PHÁT	NVB	CĐ		8/4
35	TRẦN THIỆN PHÚC	7/4	14/09/2009	Nam	8/4
36	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	7/4	01/01/2009	Nam	8/4
37	NGUYỄN TRỊNH MINH QUÂN	7/4	15/03/2009	Nam	8/4
38	NGUYỄN ĐOÀN PHƯƠNG QUỲNH	7/4	10/12/2009	Nữ	8/4
39	PHAN THANH TÂM	7/4	14/09/2009	Nam	8/4
40	NGUYỄN QUỐC TOÀN	7/4	29/09/2009	Nam	8/4
41	VÕ QUỐC THẮNG	7/4	08/10/2009	Nam	8/4
42	HỒ HOÀNG QUỐC THIỀN	7/4	28/09/2009	Nam	8/4
43	HOÀNG PHAN ANH THƯ	7/4	24/10/2009	Nữ	8/4
44	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂM	7/4	07/11/2009	Nữ	8/4
45	NGUYỄN BẢO TRÂN	7/4	01/06/2009	Nữ	8/4
46	NGUYỄN MINH TRÍ	7/4	28/02/2009	Nam	8/4
47	HUỲNH MINH TRƯỜNG	7/4	12/10/2009	Nam	8/4
48	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	7/4	07/02/2009	Nữ	8/4
49	PHẠM CHÂU TƯỜNG VY	7/4	30/08/2009	Nữ	8/4
50	TÔN THỊ BÍCH VY	7/4	12/08/2009	Nữ	8/4
51	VÕ HOÀI Ý	7/4	15/11/2009	Nam	8/4
52	PHAN THỊ BẢO YẾN	7/4	07/10/2009	Nữ	8/4

UBND HUYỆN HÓC MÔN
THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7-8-9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	Lớp mới
1	TRỊNH LÊ HÀ AN	8/3	25/10/2008	Nữ	9/4
2	LƯƠNG GIA BẢO	8/3	09/11/2008	Nam	9/4
3	NGUYỄN GIA BẢO	8/4	03/01/2008	Nam	9/4
4	NGUYỄN HOÀNG THIÊN BẢO	8/3	09/12/2008	Nam	9/4
5	LÊ NGỌC DUYÊN CHÂU	8/3	24/11/2008	Nữ	9/4
6	TRẦN THỊ HỒNG CHINH	8/2	05/05/2008	Nữ	9/4
7	LƯU HOÀNG DŨNG	8/4	02/08/2008	Nam	9/4
8	PHẠM A LAN HỮU ĐIỂM	8/4	11/12/2008	Nam	9/4
9	TRẦN HOÀNG HẢI	8/2	04/09/2008	Nam	9/4
10	HỨA THỊ NGỌC HÂN	8/4	17/07/2008	Nữ	9/4
11	NGUYỄN NHẬT LỆ HÂN	8/2	26/04/2008	Nữ	9/4
12	KHỔNG THỊ THU HIỀN	8/3	30/09/2008	Nữ	9/4
13	NGUYỄN HOÀNG TRUNG HIẾU	8/2	23/09/2008	Nam	9/4
14	TRẦN PHƯỚC THANH HUÂN	8/3	14/04/2008	Nam	9/4
15	NGUYỄN MINH HUY	8/3	13/06/2008	Nam	9/4
16	LÊ ĐỨC KHANG	8/4	03/02/2008	Nam	9/4
17	NGUYỄN PHÚC KHANG	8/3	16/12/2008	Nam	9/4
18	TRẦN ANH KHOA	8/2	16/10/2008	Nam	9/4
19	NGUYỄN MINH KHÔI	8/4	24/04/2008	Nam	9/4
20	ĐÀO NGỌC BẢO LONG	8/3	24/11/2008	Nam	9/4
21	NGUYỄN BẢO LONG	8/2	25/07/2008	Nam	9/4
22	NGUYỄN KHOA LUÂN	8/4	09/07/2008	Nam	9/4
23	NGUYỄN HỮU MINH	8/2	10/11/2008	Nam	9/4
24	ĐOÀN CHÂU THU NGÂN	8/2	18/09/2008	Nữ	9/4
25	NGUYỄN TRẦN KHÔI NGUYÊN	8/3	23/06/2008	Nam	9/4
26	TRẦN THIỆN NGUYÊN	8/4	08/07/2008	Nam	9/4
27	NGUYỄN PHƯƠNG NHI	8/3	07/11/2008	Nữ	9/4
28	PHẠM CHÂU HẠNH NHI	8/2	31/05/2008	Nữ	9/4
29	PHAN NGỌC YẾN NHI	8/4	18/12/2008	Nữ	9/4
30	PHAN THỊ QUỲNH NHƯ	8/2	30/12/2008	Nữ	9/4
31	NGUYỄN XUÂN PHÚ	8/2	25/04/2008	Nam	9/4
32	LÊ THANH PHƯƠNG	8/2	13/01/2008	Nam	9/4
33	TRẦN NGUYỄN MINH QUÂN	8/4	27/05/2008	Nam	9/4
34	NGUYỄN DUY QUÝ	8/3	08/09/2008	Nam	9/4
35	LÊ HỒ NHƯ QUỲNH	8/4	30/09/2008	Nữ	9/4
36	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH	8/3	23/10/2008	Nữ	9/4
37	NGUYỄN TRUNG TÍN	8/3	18/01/2008	Nam	9/4
38	LỢI ÁNH TUYẾT	8/2	28/12/2008	Nữ	9/4
39	PHẠM MINH THẮNG	8/4	08/11/2008	Nam	9/4
40	HỒ THỊ ANH THƯ	8/2	06/05/2008	Nữ	9/4
41	NGUYỄN HUỲNH ANH THƯ	8/4	22/03/2008	Nữ	9/4
42	VŨ PHẠM ANH THƯ	8/3	28/10/2008	Nữ	9/4
43	NGUYỄN HUỲNH BẢO THY	8/3	21/01/2008	Nữ	9/4
44	LÊ NGỌC BÍCH TRÂM	8/4	29/08/2008	Nữ	9/4
45	HOÀNG PHẠM Ý TRINH	8/2	29/08/2008	Nữ	9/4
46	HỒ MINH TRUNG	8/4	27/10/2008	Nam	9/4
47	NGUYỄN THẾ TRUNG	CĐ		Nam	9/4
48	PHAN MINH PHI VŨ	8/3	28/10/2008	Nam	9/4
49	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG VY	8/4	27/01/2008	Nữ	9/4
50	PHẠM TƯỜNG VY	8/3	30/09/2008	Nữ	9/4

UBND HUYỆN HÓC MÔN
THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7-8-9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	Lớp mới
1	NGUYỄN HOÀNG KHẢ ÁI	6/5	08/01/2010	Nữ	7/5
2	NGUYỄN NGỌC TRÂM ANH	6/7	08/02/2010	Nữ	7/5
3	LÊ VĂN HOÀN BẢO	6/4	22/06/2009	Nam	7/5
4	MAI GIA BẢO	6/7	29/03/2010	Nam	7/5
5	TRẦN KIỀN CƯỜNG	6/4	04/08/2010	Nam	7/5
6	VÕ NGỌC BẢO CHUNG	7/8			7/5
7	PHAN NGUYỄN HỮU DANH	6/7	04/08/2010	Nam	7/5
8	TRƯƠNG TẤN DUY	6/7	02/02/2010	Nam	7/5
9	PHẠM THÀNH PHÚC ĐĂNG	6/5	06/01/2010	Nam	7/5
10	TRƯƠNG MINH NGUYỄN ĐÌNH	6/4	30/08/2010	Nữ	7/5
11	HUỲNH THỊ GIA HÂN	6/4	23/09/2009	Nữ	7/5
12	HUỲNH THỊ NGỌC HÂN	6/4	23/09/2009	Nữ	7/5
13	TRẦN GIA HÂN	6/5	07/05/2010	Nữ	7/5
14	NGUYỄN PHÚC HẬU	6/4	12/01/2010	Nam	7/5
15	HUỲNH CÔNG HIẾU	6/4	23/03/2010	Nam	7/5
16	NGUYỄN LÊ ÁNH HỒNG	6/7	03/10/2010	Nữ	7/5
17	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG HÙNG	6/4	13/11/2009	Nam	7/5
18	ĐỖ THỊ NHƯ HUỲNH	6/4	02/02/2010	Nữ	7/5
19	ĐOÀN TRUNG KIÊN	6/5	22/07/2010	Nam	7/5
20	NGUYỄN DƯƠNG KHẢI	6/5	15/12/2010	Nam	7/5
21	NGUYỄN DUY KHANG	6/4	24/11/2010	Nam	7/5
22	TRẦN NGỌC DUY KHANG	6/7	24/12/2010	Nam	7/5
23	TRẦN THANH LIÊM	6/4	31/10/2009	Nam	7/5
24	LÊ HOÀNG BAN MAI	6/4	15/08/2010	Nữ	7/5
25	PHẠM LÊ MINH	6/5	09/10/2010	Nam	7/5
26	HỒ NGUYỄN TRÀ MY	6/7	26/11/2010	Nữ	7/5
27	NGUYỄN HOÀI BẢO NAM	6/4	17/06/2010	Nam	7/5
28	LẠI THANH NGÂN	6/7	23/02/2010	Nữ	7/5
29	LÊ NGUYỄN ĐẠI NGHĨA	6/5	24/09/2010	Nam	7/5
30	NGUYỄN CHÍ NGUYÊN	6/4	16/05/2010	Nam	7/5
31	TRẦN PHÁT DANH NHÂN	6/4	16/12/2010	Nam	7/5
32	HUỲNH MAI THẢO NHI	6/4	12/07/2010	Nữ	7/5
33	LÊ CẨM NHUNG	6/7	20/09/2010	Nữ	7/5
34	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	6/7	06/08/2010	Nữ	7/5
35	TÔ ANH PHÚC	6/4	27/06/2010	Nam	7/5
36	NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG	6/7	07/09/2010	Nữ	7/5
37	TRẦN NGUYỄN MINH QUANG	6/4	05/08/2009	Nam	7/5
38	NGUYỄN NGỌC TÚ QUYÊN	6/4	27/01/2010	Nữ	7/5
39	NGUYỄN CHÍ TÀI	6/7	23/04/2010	Nam	7/5
40	NGUYỄN ĐỨC MINH TÂN	6/4	14/05/2010	Nam	7/5
41	NGÔ THỊ CẨM TIÊN	6/7	10/05/2010	Nữ	7/5
42	VÕ THANH THỦY TIÊN	6/4	27/10/2010	Nữ	7/5
43	NGUYỄN MINH TOÀN	6/4	18/06/2010	Nam	7/5
44	NGUYỄN THỊ KIM TUYẾN	6/4	24/04/2010	Nữ	7/5
45	TRẦN THỊ ÁNH TUYẾT	6/7	13/08/2009	Nữ	7/5
46	TRẦN QUANG THÁI	6/4	27/04/2010	Nam	7/5
47	NGUYỄN TẤN THÀNH	6/7	04/08/2010	Nam	7/5
48	TRỊNH THỊ THU THẢO	6/4	05/06/2010	Nữ	7/5
49	LÊ HOÀNG AN THỊNH	6/4	12/11/2009	Nam	7/5
50	TRỊNH THỊ ANH THƯ	6/4	31/07/2010	Nữ	7/5
51	LÊ THỊ THANH TRÚC	6/4	11/02/2010	Nữ	7/5
52	LÊ NGỌC YẾN VY	6/7	06/01/2010	Nữ	7/5
53	TRƯƠNG NGỌC TƯỜNG VY	6/4	15/01/2010	Nữ	7/5
54	TRẦN THỊ KIM XUYẾN	6/4	10/12/2010	Nữ	7/5

UBND HUYỆN HÓC MÔN
THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7-8-9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	Lớp mới
1	NGUYỄN QUỐC AN	7/5	09/02/2008	Nam	8/5
2	TRẦN QUỐC AN	7/5	10/01/2009	Nam	8/5
3	TRẦN NGỌC LAN ANH	7/5	05/10/2009	Nữ	8/5
4	ĐINH HÀ HOÀNG CHÂU	7/5	22/05/2009	Nữ	8/5
5	NGUYỄN THÀNH DANH	7/5	08/07/2008	Nam	8/5
6	NGUYỄN TRUNG DANH	8/8	HL		8/5
7	NGUYỄN DUY	7/5	07/01/2009	Nam	8/5
8	PHẠM MINH DUY	7/5	18/11/2009	Nam	8/5
9	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG DUYÊN	7/3	29/11/2009	Nữ	8/5
10	LÊ NGỌC THÙY DƯƠNG	7/5	09/08/2009	Nữ	8/5
11	NGUYỄN QUÂN ĐẠT	7/5	16/02/2009	Nam	8/5
12	HUỲNH LÂM NGỌC ĐÌNH	7/5	27/05/2009	Nữ	8/5
13	ĐINH TRỌNG HẢI	7/5	26/03/2009	Nam	8/5
14	NGÔ QUỐC HÀO	7/5	28/11/2009	Nam	8/5
15	NGUYỄN GIA HÂN	7/5	21/11/2009	Nữ	8/5
16	NGUYỄN PHÚC HẬU	7/5	12/04/2009	Nam	8/5
17	NGUYỄN MINH HIẾU	7/5	01/05/2009	Nam	8/5
18	LƯƠNG LÊ THÁI HÒA	7/5	05/08/2009	Nam	8/5
19	NGUYỄN NGỌC KIM HOÀI	7/5	29/04/2009	Nữ	8/5
20	TRẦN THANH HUY	7/5	15/08/2009	Nam	8/5
21	NGUYỄN MINH KHOA	7/5	14/08/2009	Nam	8/5
22	BÙI THỊ TRÚC LINH	7/5	18/07/2009	Nữ	8/5
23	TRẦN BẢO LỘC	7/5	21/02/2009	Nam	8/5
24	NGUYỄN HOÀI LUÂN	7/5	02/07/2009	Nam	8/5
25	PHẠM MINH MẠNH	7/5	01/01/2008	Nam	8/5
26	NGUYỄN THANH TRÀ MY	7/5	19/12/2009	Nữ	8/5
27	PHAN HẠO NAM	7/5	09/03/2009	Nam	8/5
28	TRẦN THANH NAM	7/5	16/08/2009	Nam	8/5
29	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	7/5	29/10/2009	Nữ	8/5
30	THÁI THỊ YẾN NHI	7/5	10/11/2009	Nữ	8/5
31	NGUYỄN GIA PHÁT	7/5	01/08/2009	Nam	8/5
32	TRƯƠNG ĐẠI PHÚC	7/5	13/01/2009	Nam	8/5
33	TỐNG CÁT CHIÊU QUÂN	7/5	27/03/2009	Nữ	8/5
34	ĐOÀN TẤN TÀI	7/5	09/04/2009	Nam	8/5
35	CHẾ THỊ MINH TÂM	7/5	16/03/2006	Nữ	8/5
36	ĐỖ LƯƠNG ANH TUẤN	7/5	24/09/2009	Nam	8/5
37	LA CHÍ THANH	7/5	02/12/2009	Nam	8/5
38	TRỊNH NGUYỄN HIẾU THẢO	7/5	23/06/2009	Nữ	8/5
39	TRẦN NGUYỄN CHÍ THIỆN	7/5	20/09/2009	Nam	8/5
40	NGUYỄN TRƯỜNG THỌ	7/5	18/03/2009	Nam	8/5
41	ĐOÀN ANH THƯ	7/5	26/11/2009	Nữ	8/5
42	NGUYỄN HOÀNG THU TRANG	7/5	30/07/2009	Nữ	8/5
43	PHAN THỊ BẢO TRÂN	7/5	07/06/2009	Nữ	8/5
44	TRƯƠNG TRỌNG TRÍ	7/5	09/08/2009	Nam	8/5
45	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	7/5	03/06/2009	Nam	8/5
46	BÙI QUỲNH VÂN	7/5	14/01/2009	Nữ	8/5
47	BÙI THỊ YẾN VI	7/5	01/02/2009	Nữ	8/5
48	LÊ PHƯỚC VŨ	8/6	HL		8/5
49	NGUYỄN LÊ VY	7/5	03/12/2009	Nữ	8/5
50	TRƯƠNG THỊ TRIỆU VY	7/5	02/11/2009	Nữ	8/5

UBND HUYỆN HÓC MÔN
THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7-8-9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	Lớp mới
1	HÀ KHÁNH AN	8/5	05/09/2007	Nam	9/5
2	NGUYỄN NGỌC LAN ANH	8/2	09/11/2008	Nữ	9/5
3	NGUYỄN THỊ LAN ANH	8/4	05/09/2008	Nữ	9/5
4	NGUYỄN HOÀNG THÁI BẢO	8/1	15/03/2008	Nam	9/5
5	NGUYỄN HOÀNG BẢO DUY	8/3	05/09/2008	Nam	9/5
6	LÊ MẪN ĐẠT	8/8	22/02/2008	Nam	9/5
7	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	8/2	14/05/2008	Nam	9/5
8	NGUYỄN QUỐC HIỆP	8/2	27/04/2008	Nam	9/5
9	PHẠM ĐỨC HÙNG	8/4	05/01/2008	Nam	9/5
10	NGUYỄN ĐẶNG TUẤN KHANG	8/10	12/10/2008	Nam	9/5
11	PHẠM ĐĂNG KHÔI	8/4	01/10/2008	Nam	9/5
12	HOÀNG PHI LONG	8/8	30/12/2008	Nam	9/5
13	HUỲNH LONG	8/2	26/11/2008	Nam	9/5
14	**NGUYỄN TÂM GIA LONG**	**8/9**	**11/01/2008**	**Nam**	9/5
15	NGUYỄN HỒ XUÂN MAI	8/10	31/12/2008	Nữ	9/5
16	NGUYỄN THÀNH NAM	8/3	02/06/2008	Nam	9/5
17	NGUYỄN BẢO NGỌC	8/4	30/05/2008	Nữ	9/5
18	TRẦN HỮU NHÂN	8/3	08/03/2008	Nam	9/5
19	HỒ MINH PHÚ	8/2	20/09/2008	Nam	9/5
20	NGUYỄN TRẦN HOÀNG PHÚC	8/3	27/10/2007	Nam	9/5
21	PHẠM THANH SƠN	8/4	22/08/2007	Nam	9/5
22	ĐẶNG THỊ NGỌC TUYẾT	8/10	21/02/2008	Nữ	9/5
23	NGUYỄN MINH THÀNH	8/10	02/11/2008	Nam	9/5
24	VÕ THỊ BÍCH TRÂM	8/3	12/12/2008	Nữ	9/5
25	NGUYỄN BẢO TRÂN	8/4	30/05/2008	Nữ	9/5
26	HUỲNH CÔNG VINH	8/1	31/08/2008	Nam	9/5

UBND HUYỆN HÓC MÔN
THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7-8-9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	Lớp mới
1	NGUYỄN TRƯƠNG QUỐC AN	6/10		Nam	7/6
2	NGUYỄN KHOA DIỆU ANH	6/6	10/01/2010	Nữ	7/6
3	NGUYỄN HOÀNG BẢO	6/5	09/09/2010	Nam	7/6
4	HOÀNG PHƯƠNG DUY	6/6	21/12/2010	Nam	7/6
5	LÊ HUỲNH ĐỨC	6/5	22/03/2010	Nam	7/6
6	PHAN GIA HÂN	6/6	05/01/2010	Nữ	7/6
7	PHAN THỊ DIỆU HIỀN	6/6	17/06/2010	Nữ	7/6
8	TRẦN QUANG HUY	6/6	16/03/2010	Nam	7/6
9	ĐỖ TUẤN KIỆT	6/6	23/08/2010	Nam	7/6
10	DƯƠNG BỬU KHANG	6/6	08/07/2008	Nam	7/6
11	HỒ DUY KHANG	6/6	01/09/2010	Nam	7/6
12	HỒ QUANG LINH	6/5	15/10/2010	Nam	7/6
13	NGUYỄN TẤN LỘC	6/6	05/02/2010	Nam	7/6
14	TRẦN NHẬT MINH	6/6	12/05/2010	Nam	7/6
15	HOÀNG TRẦN TRUNG NAM	6/5	07/11/2009	Nam	7/6
16	KIM NGÂN	6/6	12/05/2010	Nữ	7/6
17	TRẦN UYỂN NGHI	6/6	10/07/2009	Nữ	7/6
18	NGUYỄN THÀNH NGHĨA	6/6	22/05/2010	Nam	7/6
19	LÂM BẢO NGỌC	6/7	10/03/2010	Nữ	7/6
20	NGUYỄN THANH NGỌC	6/5	03/10/2010	Nữ	7/6
21	NGUYỄN THỊ THANH NGỌC	6/6	30/08/2010	Nữ	7/6
22	TRẦN THỊ NHƯ NGỌC	7/5			7/6
23	VĂN THỊ ÁNH NGUYỆT	6/6	17/05/2010	Nữ	7/6
24	NGUYỄN TRƯỜNG BẢO NHI	6/5	01/01/2010	Nữ	7/6
25	PHẠM HOÀNG BẢO NHI	6/6	16/04/2010	Nữ	7/6
26	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHƯ	6/5	01/01/2010	Nữ	7/6
27	TRẦN BẢO NHƯ	6/6	11/06/2010	Nữ	7/6
28	TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ	6/5	15/07/2010	Nữ	7/6
29	NGÔ TẤN PHÁT	6/6	25/09/2010	Nam	7/6
30	TRẦN THANH PHONG	6/5	15/02/2010	Nam	7/6
31	NGUYỄN MINH PHÚ	6/6	14/11/2010	Nam	7/6
32	TRẦN GIA PHƯỚC	6/5	01/11/2010	Nam	7/6
33	NGUYỄN MINH QUANG	6/6	30/04/2010	Nam	7/6
34	NGUYỄN VĂN QUANG	6/5	17/04/2010	Nam	7/6
35	HUỲNH THANH SƠN	6/6	04/01/2010	Nam	7/6
36	NGUYỄN HOÀNG TÂN	6/6	19/07/2010	Nam	7/6
37	LÊ VÕ MỸ TIÊN	6/5	07/02/2010	Nữ	7/6
38	NGUYỄN HOÀNG THANH TOÀN	6/7	25/02/2010	Nam	7/6
39	NGUYỄN THỊ MINH TÚ	6/5	18/11/2010	Nữ	7/6
40	TRẦN NGỌC TÚ	6/6	10/01/2010	Nam	7/6
41	VÕ NGUYỄN TUẤN	6/6	04/12/2010	Nam	7/6
42	NGUYỄN TRẦN BÍCH TUYỀN	6/6	27/02/2010	Nữ	7/6
43	NGUYỄN MINH THÀNH	6/6	03/11/2010	Nam	7/6
44	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	6/6	22/02/2010	Nữ	7/6
45	NGUYỄN QUỐC THẮNG	6/5	25/08/2010	Nam	7/6
46	PHẠM NGUYỄN PHÚ THỊNH	6/5	26/05/2010	Nam	7/6
47	ĐỖ NGUYỄN HOÀNG THƠ	6/6	23/08/2010	Nữ	7/6
48	NGUYỄN HOÀNG KỲ THƯ	6/5	19/03/2010	Nữ	7/6
49	NGUYỄN NGỌC LINH THƯƠNG	6/6	13/03/2010	Nữ	7/6
50	NGUYỄN THỊ NHƯ TRANG	6/5	02/02/2010	Nữ	7/6
51	PHAN THỊ NGỌC TRÂM	6/6	26/06/2010	Nữ	7/6
52	NGUYỄN MINH TRIẾT	6/6	12/03/2010	Nam	7/6
53	NGÔ QUANG TRƯỜNG	6/5	22/04/2010	Nam	7/6
54	NGUYỄN VĂN QUANG VINH	6/5	07/03/2010	Nam	7/6
55	LÊ VY	6/5	11/09/2010	Nữ	7/6

UBND HUYỆN HÓC MÔN
THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7-8-9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	Lớp mới
1	TRẦN GIA AN	7/6	15/01/2009	Nữ	8/6
2	HỒ NGUYỄN TRÂM ANH	7/6	08/11/2009	Nữ	8/6
3	HUỲNH NGỌC TÚ ANH	7/6	25/06/2009	Nữ	8/6
4	TÔ HỒNG ÂN	8/7	31/08/2008	Nam	8/6
5	LÊ THỊ MINH CHÂU	7/6	13/11/2009	Nữ	8/6
6	PHẠM NGUYỄN MINH DƯƠNG	7/6	19/10/2009	Nam	8/6
7	ĐỖ TIẾN ĐẠT	7/6	10/07/2009	Nam	8/6
8	DƯƠNG KHẢ HÂN	7/6	12/04/2008	Nữ	8/6
9	ĐÀO THỊ NGỌC HÂN	7/6	05/05/2009	Nữ	8/6
10	HOÀNG ĐÌNH HIỆP	7/6	28/11/2009	Nam	8/6
11	NGUYỄN HOÀNG HIẾU	7/6	07/10/2009	Nam	8/6
12	TRẦN TRỌNG HIẾU	7/6	15/08/2009	Nam	8/6
13	HUỲNH MINH HOÀNG	7/3	28/03/2009	Nam	8/6
14	TRẦN LÂM GIA HUY	7/6	02/03/2009	Nam	8/6
15	LÊ TRUNG KIÊN	7/6	13/12/2009	Nam	8/6
16	HUỲNH ANH KIỆT	7/6	10/09/2009	Nam	8/6
17	MAI VĂN KHẢI	7/6	19/12/2009	Nam	8/6
18	PHẠM NGUYỄN QUỐC KHÁNH	7/6	30/03/2009	Nam	8/6
19	LÊ ANH KHOA	7/6	24/10/2009	Nam	8/6
20	NGUYỄN PHAN QUỲNH LAM	7/6	09/09/2009	Nữ	8/6
21	TRẦN TRÚC LÂM	7/6	03/02/2009	Nữ	8/6
22	LÊ THANH LIÊM	7/6	06/05/2009	Nam	8/6
23	DƯƠNG THỊ THANH MAI	8/9	31/12/2008	Nữ	8/6
24	LÊ THỊ KIM NGÂN	7/6	14/12/2008	Nữ	8/6
25	NGUYỄN KIM NGÂN	7/6	19/11/2009	Nữ	8/6
26	PHẠM GIA NGHI	7/6	27/05/2009	Nữ	8/6
27	PHẠM NHÂN NGHĨA	7/6	12/11/2009	Nam	8/6
28	LÊ NGỌC THANH NHI	7/6	07/08/2009	Nữ	8/6
29	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI	7/1	25/05/2009	Nữ	8/6
30	PHẠM QUỲNH NHI	7/6	17/06/2009	Nữ	8/6
31	LÊ THU TỨ NHƯ	7/6	28/10/2009	Nữ	8/6
32	NGUYỄN HẠ QUỲNH NHƯ	7/6	23/06/2009	Nữ	8/6
33	NGUYỄN HIẾU NHỰT	7/6	02/06/2009	Nam	8/6
34	NGUYỄN TẤN PHÁT	7/6	02/06/2009	Nam	8/6
35	TRẦN NHẤT PHI	7/6	12/03/2009	Nam	8/6
36	TRANG THANH PHONG	7/6	26/12/2009	Nam	8/6
37	NGUYỄN HỮU PHÚC	7/3	10/03/2009	Nam	8/6
38	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	7/6	23/11/2009	Nữ	8/6
39	NGUYỄN NGỌC PHƯỢNG	7/6	23/11/2009	Nữ	8/6
40	NGUYỄN THÁI NHƯ QUỲNH	7/6	07/10/2009	Nữ	8/6
41	PHẠM THÀNH TÀI	7/6	08/04/2009	Nam	8/6
42	TRẦN THÀNH TÀI	7/6	11/11/2009	Nam	8/6
43	NGUYỄN HỮU TƯỜNG	7/6	13/10/2009	Nam	8/6
44	PHẠM VŨ THU THỦY	7/6	17/05/2009	Nữ	8/6
45	LÊ NGỌC NGÂN THƯ	7/6	23/06/2009	Nữ	8/6
46	LÊ TRƯƠNG BẢO TRÂN	7/6	27/12/2009	Nữ	8/6
47	PHAN VÕ ĐỨC TRÍ	7/6	02/02/2009	Nam	8/6
48	DƯƠNG THANH VIỆT	7/6	28/12/2009	Nam	8/6
49	PHẠM TUẤN VŨ	7/6	10/09/2009	Nam	8/6
50	PHAN NGUYỄN PHƯƠNG VY	7/6	26/06/2009	Nữ	8/6
51	TRẦN NGỌC YẾN VY	7/6	21/01/2009	Nữ	8/6
52	VÕ THỊ HÀ VY	7/6	11/04/2009	Nữ	8/6

UBND HUYỆN HÓC MÔN
THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7-8-9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	Lớp mới
1	VŨ TUẤN ANH	8/8	23/07/2008	Nam	9/6
2	TRƯƠNG HUỲNH GIA BẢO	8/6	22/05/2008	Nam	9/6
3	PHAN THANH DUY	8/5	20/12/2005	Nam	9/6
4	NGUYỄN THỊ NGỌC HẦN	8/6	03/09/2008	Nữ	9/6
5	TRỊNH CÔNG HẬU	8/5	06/03/2008	Nam	9/6
6	TRẦN NAM HIẾU	8/5	13/10/2007	Nam	9/6
7	NGÔ QUANG HUY	8/8	17/06/2008	Nam	9/6
8	TRẦN THỊ BÍCH HUYỀN	8/5	27/08/2007	Nữ	9/6
9	HUỲNH TUẤN KIỆT	8/8	08/11/2007	Nam	9/6
10	TRẦN QUANG KHẢI	8/7	07/12/2007	Nam	9/6
11	DƯƠNG QUỐC KHANG	8/7	10/04/2007	Nam	9/6
12	NGUYỄN VÕ CHẤN KHANG	8/8	04/02/2008	Nam	9/6
13	QUANG SĨ KHANG	8/6	25/01/2008	Nam	9/6
14	NGUYỄN THIÊN KHỞI	8/8	02/03/2008	Nam	9/6
15	TRẦN THẢO LINH	8/6	26/12/2008	Nữ	9/6
16	HỒ HOÀNG LONG	8/6	27/12/2008	Nam	9/6
17	PHẠM TRẦN HOÀNG LỘC	8/5	05/03/2008	Nam	9/6
18	PHÙNG TẤN LỘC	8/7	23/10/2008	Nam	9/6
19	VŨ ĐỨC LƯƠNG	8/7	12/07/2007	Nam	9/6
20	ĐỖ VŨ KHÁNH LY	8/9	23/05/2008	Nữ	9/6
21	ĐINH THỊ NGỌC NGA	8/6	19/12/2008	Nữ	9/6
22	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	8/9	29/04/2008	Nữ	9/6
23	TRẦN TÂM NHÂN	8/10	20/05/2008	Nam	9/6
24	LÊ HOÀNG PHONG	8/6	21/10/2008	Nam	9/6
25	NGUYỄN THANH TÚ	8/6	29/11/2008	Nam	9/6
26	TRẦN TRỌNG TUỆ	8/5	13/12/2008	Nam	9/6
27	ĐỖ TẤN THÀNH	8/10	02/02/2007	Nam	9/6
28	NGÔ THỊ HỒNG THẮM	8/9	06/10/2007	Nữ	9/6
29	NGUYỄN HOÀNG THỊNH	8/8	07/09/2008	Nam	9/6
30	HỒ NGỌC MINH THƯ	8/9	16/05/2008	Nữ	9/6
31	LÝ THÙY TRANG	8/9	14/07/2008	Nữ	9/6
32	NGUYỄN NGỌC HUỲNH TRÂM	8/3	18/07/2008	Nữ	9/6
33	**NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN**	**8/9**	**29/12/2008**	**Nữ**	9/6
34	PHAN TRẦN THANH Ý	8/8	26/05/2008	Nam	9/6

UBND HUYỆN HÓC MÔN
THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7-8-9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	Lớp mới
1	NGUYỄN BẢO NGỌC MINH CHÂU	7/7	08/10/2009	Nam	8/7
2	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP	7/7	02/02/2009	Nữ	8/7
3	MAI LÊ QUỐC ĐẠT	7/7	23/03/2009	Nam	8/7
4	TRƯƠNG SỬ HẢI ĐĂNG	7/7	06/10/2006	Nam	8/7
5	TÔ MINH ĐỨC	7/7	18/03/2009	Nam	8/7
6	NGÔ THỊ THANH HÀ	7/7	02/11/2009	Nữ	8/7
7	NGUYỄN NGỌC KHÁNH HÀ	7/7	08/12/2009	Nữ	8/7
8	HỒ NGUYỆT HẰNG	7/7	13/12/2009	Nữ	8/7
9	LÊ NGUYỄN THÚY HẰNG	7/7	26/08/2009	Nữ	8/7
10	NGUYỄN HỒNG HÂN	7/7	17/08/2008	Nữ	8/7
11	CAO ĐỒNG HUY	7/7	20/02/2009	Nam	8/7
12	HUỲNH TRẦN NHẬT HUY	7/7	10/12/2009	Nam	8/7
13	TRẦN TUẤN KIỆT	7/7	18/05/2009	Nam	8/7
14	LÂM TUẤN KHANG	7/7	04/06/2009	Nam	8/7
15	LÊ HỒNG KHÁNH	7/7	26/02/2009	Nữ	8/7
16	HUỲNH GIA KHIÊM	7/7	01/07/2009	Nam	8/7
17	NGUYỄN TUẤN KHOA	7/7	14/11/2009	Nam	8/7
18	NGUYỄN THANH LIÊM	7/7	05/01/2009	Nam	8/7
19	NGUYỄN NGỌC THÙY LINH	7/7	01/09/2009	Nữ	8/7
20	NGUYỄN HUỲNH TRÀ MY	7/7	03/10/2009	Nữ	8/7
21	LÂM TỐ NGỌC	7/7	28/11/2009	Nữ	8/7
22	NGUYỄN QUỲNH KHÁNH NGỌC	7/7	15/11/2009	Nữ	8/7
23	TRẦN NGỐ BẢO NGỌC	7/7	03/11/2009	Nữ	8/7
24	VÕ MINH NHẬT	7/7	02/05/2009	Nam	8/7
25	TRẦN CHÂU YẾN NHI	7/7	02/02/2009	Nữ	8/7
26	LÊ BẢO QUỲNH NHƯ	7/7	14/09/2009	Nữ	8/7
27	ĐẶNG THÀNH PHÁT	7/7	03/09/2009	Nam	8/7
28	KIM NGUYỄN THIÊN PHÚC	7/7	06/05/2009	Nam	8/7
29	TRẦN HOÀNG PHÚC	7/7	24/07/2009	Nam	8/7
30	ĐÀM THỊ MAI PHƯƠNG	7/7	20/03/2009	Nữ	8/7
31	ĐẶNG MINH PHƯƠNG	7/7	25/05/2009	Nữ	8/7
32	LÊ NGỌC QUÝ	7/7	29/06/2009	Nam	8/7
33	TRẦN VĂN QUYỀN	7/7	22/06/2008	Nam	8/7
34	TRƯƠNG TẤN SANG	7/7	25/10/2009	Nam	8/7
35	TRẦN HÀ MỸ TÂM	7/7	13/02/2009	Nữ	8/7
36	BÙI NGUYỄN NHỰT TÂN	7/7	22/11/2009	Nam	8/7
37	NGUYỄN NGỌC TIỀN	7/7	21/04/2009	Nữ	8/7
38	ĐINH HOÀNG TÚ	7/7	22/08/2009	Nam	8/7
39	NGUYỄN PHẠM TRỌNG TUẤN	7/7	26/07/2007	Nam	8/7
40	TRẦN NGỌC GIA THI	7/7	03/12/2009	Nữ	8/7
41	BÙI VĂN PHÁT THỊNH	7/7	08/07/2009	Nam	8/7
42	TRỊNH NGUYỄN PHÁT THỊNH	7/7	08/12/2009	Nam	8/7
43	NGUYỄN THANH THÚY	7/7	25/02/2009	Nữ	8/7
44	NGUYỄN ANH THƯ	7/7	02/01/2009	Nữ	8/7
45	NGUYỄN THỊ THANH THƯ	7/7	25/10/2009	Nữ	8/7
46	TRẦN LÊ NGỌC ANH THY	7/7	29/01/2008	Nữ	8/7
47	LÊ THỊ MỘNG TRÚC	7/7	10/09/2009	Nữ	8/7
48	NGUYỄN THỊ KIM VÂN	7/7	27/11/2009	Nữ	8/7
49	ĐỖ ĐẠT VINH	7/7	05/07/2008	Nam	8/7
50	LÊ NGUYỄN TƯỜNG VY	7/7	05/01/2009	Nữ	8/7
51	NGUYỄN THANH VY	7/7	23/03/2009	Nữ	8/7
52	TRẦN PHÙNG TƯỜNG VY	7/7	14/07/2009	Nữ	8/7
53	VÕ TRẦN ĐÌNH VY	7/7	06/02/2009	Nữ	8/7

UBND HUYỆN HÓC MÔN
THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7-8-9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	Lớp mới
1	PHAN TẤN ANH	8/6	23/04/2008	Nam	9/7
2	LÊ PHẠM NGUYÊN BẢO	8/8	05/06/2008	Nam	9/7
3	TRẦN THỊ THANH BÌNH	8/6	21/02/2008	Nữ	9/7
4	LÊ TRẦN LINH CHI	8/8	21/03/2008	Nữ	9/7
5	LÊ NGUYỄN MINH ĐẠT	8/6	02/11/2008	Nam	9/7
6	LƯU GIA HÂN	8/10	13/01/2008	Nữ	9/7
7	TRƯƠNG KHÃ HÂN	8/7	12/11/2008	Nữ	9/7
8	LÊ ĐẶNG MINH HIẾU	8/10	08/11/2008	Nam	9/7
9	LƯU ĐỨC HÒA	8/10	03/02/2008	Nam	9/7
10	LÊ THỊ THU HỢP	8/10	26/12/2008	Nữ	9/7
11	PHẠM TUẤN KIỆT	8/10	05/03/2008	Nam	9/7
12	ĐINH PHÚC KHANG	8/8	22/02/2008	Nam	9/7
13	NGUYỄN LÊ HOÀNG KHANG	8/7	11/02/2008	Nam	9/7
14	PHẠM KIẾN ANH KHÔI	8/9	13/02/2008	Nam	9/7
15	NGUYỄN TRẦN GIA LÂM	8/8	17/11/2008	Nam	9/7
16	NGUYỄN QUANG LỄ	8/9	20/09/2008	Nam	9/7
17	NGUYỄN HOÀNG MINH	8/5	15/10/2008	Nam	9/7
18	PHẠM NGỌC TÂM MINH	8/7	23/08/2008	Nữ	9/7
19	NGUYỄN LÊ NGỌC HẰNG NGA	8/9	18/12/2008	Nữ	9/7
20	**NGUYỄN TRUNG NGHĨA**	**8/10**	**27/03/2008**	**Nam**	9/7
21	NGUYỄN ĐẶNG NGUYÊN	8/6	09/12/2008	Nam	9/7
22	TRẦN LÊ MINH NGUYỆT	8/5	08/08/2008	Nữ	9/7
23	NGUYỄN HOÀNG NGỌC NHI	8/5	28/05/2008	Nữ	9/7
24	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	8/7	15/09/2007	Nữ	9/7
25	PHÙNG TẤN PHÁT	8/5	23/08/2008	Nam	9/7
26	DƯƠNG GIA PHÚC	8/7	15/06/2008	Nam	9/7
27	NGUYỄN CAO MINH QUÝ	8/10	01/08/2007	Nam	9/7
28	NGUYỄN TRẦN ĐỨC TUẤN	8/8	18/02/2008	Nam	9/7
29	TRỊNH THỊ THU TUYẾT	8/10	25/05/2008	Nữ	9/7
30	NGUYỄN HỮU THẮNG	8/7	29/02/2008	Nam	9/7
31	LÊ THANH THÚY	8/6	31/05/2008	Nữ	9/7
32	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	8/8	14/02/2008	Nữ	9/7
33	TÔ NGỌC NHÃ THY	8/9	02/03/2008	Nữ	9/7
34	TRẦN QUỲNH TRÂM	8/5	19/02/2008	Nữ	9/7
35	NHÂM QUÝ TRÂN	8/7	06/04/2008	Nữ	9/7
36	HOÀNG NGUYỄN HỒNG TRINH	8/10	29/06/2008	Nữ	9/7
37	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	8/8	21/02/2008	Nữ	9/7
38	VÕ THỊ TƯỜNG VI	8/9	27/06/2008	Nữ	9/7

UBND HUYỆN HÓC MÔN
THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7-8-9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	Lớp mới
1	BÙI NGỌC MỸ ANH	7/8	20/01/2009	Nữ	8/8
2	TRẦN XUÂN LƯU BẢO	7/8	13/12/2009	Nam	8/8
3	NGUYỄN TRẦN ĐĂNG DƯƠNG	7/8	28/04/2009	Nam	8/8
4	HỒ NGỌC GIA HÂN	7/8	03/10/2009	Nữ	8/8
5	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	7/8	17/10/2009	Nữ	8/8
6	NGUYỄN HIỀN	7/8	27/05/2009	Nữ	8/8
7	NGUYỄN THANH HIỀN	7/8	03/09/2009	Nữ	8/8
8	TRẦN VINH HIỂN	7/8	31/07/2009	Nam	8/8
9	TRẦN CHÂU THỊ MỸ HOA	7/8	30/03/2009	Nữ	8/8
10	HỒ GIA HUY	7/8	04/12/2009	Nam	8/8
11	PHẠM THIÊN KỲ	7/8	08/07/2009	Nam	8/8
12	LÊ MINH KHANG	7/8	29/12/2009	Nam	8/8
13	NGUYỄN QUỐC KHANG	7/8	13/05/2009	Nam	8/8
14	TRẦN TUẤN KHOA	7/8	20/07/2009	Nam	8/8
15	TRẦN ĐĂNG KHÔI	7/8	26/05/2009	Nam	8/8
16	LÊ HOÀNG NGỌC LAM	7/1	17/01/2009	Nữ	8/8
17	NGÔ NGỌC LAM	7/8	25/09/2009	Nữ	8/8
18	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG LAM	7/8	26/07/2009	Nữ	8/8
19	QUÁCH HỮU LONG	7/8	17/06/2009	Nam	8/8
20	LÊ VÕ HOÀI NAM	7/8	21/10/2008	Nam	8/8
21	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	7/8	10/10/2009	Nữ	8/8
22	NGUYỄN VÕ KHÔI NGUYÊN	7/8	28/07/2009	Nam	8/8
23	TÔ QUANG NHẬT	7/8	22/01/2009	Nam	8/8
24	NGUYỄN TRƯỜNG PHÚ	7/1	14/11/2009	Nam	8/8
25	NGUYỄN HOÀNG PHƯỚC	7/8	19/10/2009	Nam	8/8
26	NGUYỄN PHÚ QUANG	7/8	02/06/2009	Nam	8/8
27	TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH	7/8	30/11/2009	Nữ	8/8
28	VÕ THANH TÂN	7/8	26/02/2009	Nam	8/8
29	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	7/8	08/03/2009	Nam	8/8
30	TRẦN THANH TÙNG	8/9	23/10/2007	Nam	8/8
31	NGUYỄN DƯƠNG PHÚC THÀNH	7/8	16/07/2009	Nam	8/8
32	NGUYỄN TRƯƠNG NHẬT THÀNH	7/8	30/03/2009	Nam	8/8
33	HỒ PHƯƠNG THẢO	7/8	31/07/2009	Nữ	8/8
34	LÊ THỊ NGỌC THẢO	7/8	18/08/2009	Nữ	8/8
35	NGUYỄN MINH THIỆN	7/8	12/07/2009	Nam	8/8
36	VÕ HOÀNG THỊNH	7/8	29/08/2009	Nam	8/8
37	NGUYỄN HOÀI THUẬN	7/8	26/04/2009	Nam	8/8
38	PHẠM LÊ PHƯƠNG THÙY	7/8	15/11/2009	Nữ	8/8
39	THÁI THỊ KIM THÙY	8/10			8/8
40	ĐỖ NGỌC MINH THƯ	7/8	26/06/2009	Nữ	8/8
41	LÊ THANH NHẬT THY	7/8	15/04/2009	Nữ	8/8
42	ĐỖ THU TRANG	7/8	20/12/2009	Nữ	8/8
43	NGUYỄN BÙI HUYỀN TRANG	7/8	06/01/2009	Nữ	8/8
44	LÊ THỊ MAI TRÂN	7/8	02/09/2009	Nữ	8/8
45	NGUYỄN BÍCH TRÂN	7/8	22/07/2009	Nữ	8/8
46	NGUYỄN MINH TRÍ	7/8	19/06/2009	Nam	8/8
47	NGUYỄN TÔ THÀNH UY	7/8	07/10/2009	Nam	8/8
48	THÁI CẨM VÂN	7/8	24/03/2009	Nữ	8/8
49	NGUYỄN QUỐC VỸ	7/8	14/12/2007	Nam	8/8
50	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	7/8	31/07/2009	Nữ	8/8
51	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	7/8	20/03/2009	Nữ	8/8

UBND HUYỆN HÓC MÔN
THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7-8-9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	Lớp mới
1	LÂM GIA AN	8/5	19/07/2008	Nam	9/8
2	BÙI GIA BẢO	8/9	31/05/2008	Nam	9/8
3	HOÀNG TRƯƠNG QUỐC CƯỜNG	8/9	13/04/2008	Nam	9/8
4	TRẦN BẢO CHÂU	8/6	27/02/2008	Nữ	9/8
5	NGUYỄN LÊ DUNG	8/8	02/06/2008	Nữ	9/8
6	LÊ NGUYỄN TIẾN ĐẠT	8/6	21/01/2008	Nam	9/8
7	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	8/7	22/10/2008	Nam	9/8
8	NGUYỄN THỊ LOAN HIỀN	8/7	17/11/2008	Nữ	9/8
9	LÊ HỒ QUỲNH HƯƠNG	8/7	29/02/2008	Nữ	9/8
10	TẠ THỊ THU HƯƠNG	8/6	27/04/2008	Nữ	9/8
11	VÕ NGỌC KHÁNH HƯƠNG	8/8	11/05/2008	Nữ	9/8
12	NGUYỄN NGUYỄN MINH KHANG	8/6	01/09/2008	Nam	9/8
13	HỒ DUY KHÁNH	8/10	22/07/2008	Nam	9/8
14	NGUYỄN HỮU MINH KHÁNH	8/10	19/11/2008	Nữ	9/8
15	ĐỖ GIA KHIÊM	8/8	15/12/2008	Nam	9/8
16	HỒ VĂN LONG	8/8	15/12/2008	Nam	9/8
17	NGUYỄN DUY LONG	8/9	01/06/2008	Nam	9/8
18	TÔN HOÀNG LONG	8/9	30/12/2008	Nam	9/8
19	LÊ THỊ XUÂN MAI	8/10	23/06/2008	Nữ	9/8
20	LÊ BẢO NGỌC	8/7	12/07/2008	Nữ	9/8
21	TRẦN THANH NHÃ	8/9	20/10/2008	Nữ	9/8
22	NGUYỄN HỮU NHÂN	8/5	05/04/2008	Nam	9/8
23	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	8/5	19/11/2008	Nữ	9/8
24	NGUYỄN TRANG HUỲNH NHƯ	8/5	17/09/2008	Nữ	9/8
25	TRẦN NGUYỄN TẤN PHONG	8/7	13/05/2008	Nam	9/8
26	BÙI TIẾN PHƯỚC	8/6	05/04/2008	Nam	9/8
27	CHÂU HIỀN PHƯƠNG	8/5	27/11/2008	Nam	9/8
28	TRƯƠNG PHÚ QUÍ	8/10	14/04/2008	Nam	9/8
29	TRẦN BÁ SƠN	8/7	25/08/2008	Nam	9/8
30	NGUYỄN NGỌC THỦY TIÊN	8/6	29/01/2008	Nữ	9/8
31	DƯƠNG THANH TUẤN	8/10	22/09/2008	Nam	9/8
32	TRẦN LOAN THANH	8/4	03/03/2008	Nữ	9/8
33	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	8/10	26/10/2008	Nữ	9/8
34	PHẠM NGUYỄN HOÀNG BẢO THY	8/8	16/11/2008	Nữ	9/8
35	**ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG TRINH**	**8/9**	**27/09/2008**	**Nữ**	9/8
36	TRẦN NGỌC THẢO UYÊN	8/10	07/10/2008	Nữ	9/8
37	NGUYỄN THỊ THÚY VY	8/10	27/05/2008	Nữ	9/8
38	TRẦN THỊ TÂM Ý	8/8	09/07/2008	Nữ	9/8

UBND HUYỆN HÓC MÔN
THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7-8-9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	Lớp mới
1	LÊ THÀNH AN	8/8	14/07/2008	Nam	9/9
2	PHẠM NGỌC KỲ AN	8/9	05/11/2008	Nữ	9/9
3	NGÔ KỲ ANH	8/5	14/09/2008	Nam	9/9
4	NGUYỄN TUẤN ANH	8/7	27/03/2008	Nam	9/9
5	PHAN THÙY TRÂM ANH	8/5	20/10/2008	Nữ	9/9
6	NGUYỄN HIẾU GIA BẢO	8/6	04/10/2008	Nam	9/9
7	BÙI HOÀNG DŨNG	8/9	29/12/2008	Nam	9/9
8	LÝ HỒNG MINH KHANG	8/7	10/12/2007	Nam	9/9
9	NGUYỄN NHẬT MINH KHÔI	8/10	06/06/2008	Nam	9/9
10	NGUYỄN TRÚC PHƯƠNG LINH	8/8	14/05/2008	Nữ	9/9
11	TRẦN BẢO MINH	8/8	22/09/2008	Nam	9/9
12	LƯƠNG NGỌC KHẢ MY	8/6	05/02/2008	Nữ	9/9
13	NGUYỄN NGỌC DIỄM MY	8/5	11/01/2008	Nữ	9/9
14	PHẠM THỊ DIỄM MY	8/8	07/07/2008	Nữ	9/9
15	NGUYỄN VĂN NAM	8/9	15/07/2008	Nam	9/9
16	HUỲNH LÊ THẢO NGÂN	8/10	08/08/2008	Nữ	9/9
17	NGUYỄN THANH NGÂN	8/7	10/04/2008	Nữ	9/9
18	TRỊNH PHÚC NGUYÊN	8/5	11/04/2008	Nam	9/9
19	NGUYỄN LÊ NGỌC NHI	8/10	13/07/2008	Nữ	9/9
20	NGUYỄN NGỌC NHI	8/9	30/12/2008	Nữ	9/9
21	NGUYỄN TẤN PHONG	8/6	16/02/2008	Nam	9/9
22	HUỲNH THỊ MỸ PHÚC	8/7	06/06/2008	Nữ	9/9
23	LÊ TRIỀU PHƯƠNG	8/5	12/03/2008	Nữ	9/9
24	NGÔ MINH TÂM	8/5	12/02/2008	Nam	9/9
25	NGÔ HOÀNG TIẾN	8/7	29/07/2008	Nam	9/9
26	PHẠM VĂN TIẾN	8/10	21/05/2008	Nam	9/9
27	TRƯƠNG THỊ NGỌC THẮM	8/7	09/10/2007	Nữ	9/9
28	NGUYỄN ANH THẮNG	8/8	09/04/2008	Nam	9/9
29	NGUYỄN NGỌC AN THY	8/5	01/07/2008	Nữ	9/9
30	NGÔ LÊ BẢO TRÂM	8/6	20/10/2008	Nữ	9/9
31	NGUYỄN PHÚ TRỌNG	8/9	05/07/2008	Nam	9/9
32	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	8/7	28/09/2008	Nữ	9/9
33	**TRẦN THỊ THÚY VÂN**	**8/9**	**26/03/2008**	**Nữ**	9/9
34	ĐỖ CHÍ VĨ	8/7	20/08/2008	Nam	9/9
35	NGUYỄN THỊ YẾN VY	8/7	04/04/2008	Nữ	9/9
36	TAU NGUYỄN PHƯƠNG VY	8/6	14/12/2008	Nữ	9/9
37	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	8/10	28/05/2008	Nữ	9/9
38	NGUYỄN NGỌC KIM YẾN	8/8	09/04/2008	Nữ	9/9

UBND HUYỆN HÓC MÔN
THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7-8-9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	Lớp mới
1	LÝ TRIỀU AN	8/10	01/05/2008	Nam	9/10
2	LÊ HÀ BẢO ANH	8/5	25/07/2008	Nam	9/10
3	LÊ NGỌC PHƯƠNG ANH	8/9	24/06/2008	Nữ	9/10
4	DƯƠNG NGUYỄN QUỐC BẢO	8/6	06/06/2008	Nam	9/10
5	ĐỖ GIA BẢO	8/8	19/09/2008	Nam	9/10
6	TRẦN MẠNH CƯỜNG	8/5	03/11/2008	Nam	9/10
7	NGUYỄN NGỌC YẾN CHI	8/5	06/05/2008	Nữ	9/10
8	TRƯƠNG THỊ HỒNG ĐÀO	8/8	02/07/2008	Nữ	9/10
9	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	8/7	23/05/2008	Nam	9/10
10	PHẠM THÀNH HẢI ĐĂNG	8/9	07/11/2008	Nam	9/10
11	NGUYỄN TẤN ĐỒNG	8/7	01/06/2008	Nam	9/10
12	PHẠM VĂN ĐỨC	8/9	06/05/2008	Nam	9/10
13	BÙI HOÀNG HUY	8/6	03/11/2008	Nam	9/10
14	PHẠM NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	8/7	29/07/2008	Nam	9/10
15	NGUYỄN HOÀNG MINH	8/5	05/12/2008	Nam	9/10
16	LÊ NGUYỄN BẢO NAM	8/10	13/11/2008	Nam	9/10
17	NGUYỄN TRẦN Ý NI	8/8	25/12/2008	Nữ	9/10
18	TRƯƠNG QUỲNH BẢO NGỌC	8/8	28/03/2008	Nữ	9/10
19	NGUYỄN THỊ THANH NHÀN	8/10	18/04/2008	Nữ	9/10
20	NGUYỄN CẨM YẾN NHI	8/8	11/12/2008	Nữ	9/10
21	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	8/9	31/10/2008	Nữ	9/10
22	HOÀNG THỊ KIỀU OANH	8/10	04/01/2008	Nữ	9/10
23	NGUYỄN PHẠM KIM OANH	8/5	27/08/2008	Nữ	9/10
24	NGÔ TẤN PHÁT	8/5	06/10/2008	Nam	9/10
25	CHÂU NGUYÊN PHÚC	8/7	21/10/2008	Nam	9/10
26	HUỲNH HOÀNG PHÚC	8/6	26/09/2008	Nam	9/10
27	LÊ TẤN PHÚC	8/8	01/05/2008	Nam	9/10
28	NGUYỄN MINH QUANG	8/9	18/08/2008	Nam	9/10
29	NGUYỄN ĐỖ QUYÊN	8/6	07/12/2008	Nữ	9/10
30	LÊ KHẢI TÚ	8/7	06/03/2008	Nữ	9/10
31	VÕ TRANG THI	8/7	10/01/2008	Nữ	9/10
32	TRẦN PHẠM ANH THƠ	8/7	01/08/2008	Nữ	9/10
33	NGÔ THANH THÚY	8/5	19/11/2008	Nữ	9/10
34	**PHẠM HỮU LÊ VŨ**	**8/9**	**14/10/2008**	**Nam**	9/10
35	DƯƠNG NGỌC MINH VY	8/6	01/12/2008	Nữ	9/10
36	PHẠM NHƯ Ý	8/6	21/03/2008	Nữ	9/10
37	TRƯƠNG HỒNG NHƯ Ý	8/10	13/05/2008	Nữ	9/10
38	LÊ THỊ HẢI YẾN	8/5	24/04/2008	Nữ	9/10

UBND HUYỆN HÓC MÔN
THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7-8-9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	Lớp mới
1	NGUYỄN TẤN AN	8/10	11/05/2008	Nam	9/11
2	NGUYỄN LÂM ANH	8/5	11/07/2008	Nữ	9/11
3	PHẠM TRƯƠNG VÂN ANH	8/7	20/11/2008	Nữ	9/11
4	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	8/6	23/04/2008	Nữ	9/11
5	NGUYỄN QUỐC BẢO	8/8	10/03/2008	Nam	9/11
6	NGÔ THỊ KHÁNH BĂNG	8/7	29/10/2008	Nữ	9/11
7	TRẦN KHÁNH BĂNG	8/10	10/11/2008	Nữ	9/11
8	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG	8/5	30/08/2008	Nữ	9/11
9	HUỲNH THANH DƯƠNG	8/8	22/07/2008	Nam	9/11
10	NGUYỄN BẢO LINH ĐAN	8/7	02/05/2008	Nữ	9/11
11	PHẠM LÊ THIÊN ĐỊNH	8/9	26/06/2008	Nữ	9/11
12	TÔ MINH HÀ	8/5	15/05/2008	Nam	9/11
13	NGUYỄN VĂN HẬU	8/6	15/02/2006	Nam	9/11
14	PHAN TÔ HOÀI	8/8	08/08/2008	Nam	9/11
15	THÁI THỊ KIỀU	8/9	30/10/2008	Nữ	9/11
16	LÊ HUỲNH TUẤN KHANG	8/9	25/01/2008	Nam	9/11
17	NGUYỄN DUY KHANG	8/6	20/06/2008	Nam	9/11
18	NGUYỄN HỒ NGỌC KHANG	8/6	31/07/2007	Nam	9/11
19	NGUYỄN PHÚC KHANG	8/9	30/01/2008	Nam	9/11
20	NGUYỄN NGỌC HOÀI NAM	8/10	23/05/2008	Nam	9/11
21	ĐỖ THÀNH NHÂN	8/5	03/07/2008	Nam	9/11
22	LÊ ĐỖ XUÂN NHI	8/8	26/01/2008	Nữ	9/11
23	HỒ QUỲNH NHƯ	8/9	18/05/2008	Nữ	9/11
24	**HUỲNH TẤN PHÁT**	**8/9**	**20/06/2008**	**Nam**	9/11
25	LÊ NGUYỄN ĐẠI PHI	8/7	20/06/2009	Nam	9/11
26	BÙI MINH PHƯƠNG	8/10	01/12/2008	Nữ	9/11
27	TRẦN MINH QUÂN	8/8	06/01/2008	Nam	9/11
28	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	8/10	21/03/2008	Nữ	9/11
29	LÊ HOÀNG SƠN	8/7	22/06/2008	Nam	9/11
30	PHẠM BĂNG THANH	8/5	28/04/2008	Nữ	9/11
31	LÊ NGUYỄN HỒNG THẢO	8/6	19/04/2008	Nữ	9/11
32	NGUYỄN QUỐC THỊNH	8/5	04/04/2008	Nam	9/11
33	NGUYỄN HỒNG THƠ	8/7	21/11/2008	Nữ	9/11
34	NGUYỄN MINH THUẬN	8/6	17/06/2008	Nam	9/11
35	VÕ TRẦN ANH THƯ	8/7	17/12/2008	Nữ	9/11
36	NGUYỄN NGỌC HOÀI THƯƠNG	8/8	25/03/2008	Nữ	9/11
37	NGUYỄN NGỌC YẾN TRANG	8/8	16/12/2007	Nữ	9/11
38	NGUYỄN HOÀNG BẢO TRÂN	8/5	07/05/2008	Nữ	9/11

UBND HUYỆN HÓC MÔN
THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7-8-9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	Lớp mới
1	NGUYỄN THỊ KIM ANH	8/7	10/12/2008	Nữ	9/12
2	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG ANH	8/5	25/03/2008	Nữ	9/12
3	TRẦN QUẾ ANH	8/8	15/12/2008	Nữ	9/12
4	PHAN CHU ÂN	8/6	02/03/2008	Nữ	9/12
5	NGUYỄN HOÀI BẢO	8/7	24/05/2008	Nam	9/12
6	NGUYỄN NGỌC BẢO CHÂU	8/6	29/09/2008	Nữ	9/12
7	NGUYỄN CÔNG DANH	8/10	25/10/2008	Nam	9/12
8	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	8/7	18/06/2008	Nữ	9/12
9	HUỲNH NGUYỄN KHÁNH ĐĂNG	8/7	17/10/2008	Nam	9/12
10	NGUYỄN QUANG ĐỊNH	8/10	05/05/2008	Nam	9/12
11	NGUYỄN THÚY HẰNG	8/9	07/02/2008	Nữ	9/12
12	LÂM GIA HUY	8/8	26/08/2008	Nam	9/12
13	QUANG TRẦN TUẤN KIỆT	8/9	10/07/2008	Nam	9/12
14	NGUYỄN HƯNG VĨNH KHANG	8/8	18/09/2008	Nam	9/12
15	NGUYỄN HỮU KHANG	8/5	13/12/2008	Nam	9/12
16	NGUYỄN MINH KHÔI	8/9	09/04/2008	Nam	9/12
17	TRẦN NGUYỄN NGỌC LAM	8/5	09/09/2008	Nữ	9/12
18	NGUYỄN TRẦN BÌNH MINH	8/6	22/06/2008	Nam	9/12
19	TRẦN THẢO MY	8/9	06/10/2008	Nữ	9/12
20	TRẦN QUANG BÁ NGHIỆP	8/9	18/11/2008	Nam	9/12
21	ĐẶNG HỮU NHIÊN	8/5	23/01/2008	Nam	9/12
22	NGUYỄN LÊ MINH NHỰT	8/10	24/04/2008	Nam	9/12
23	VŨ THẾ PHONG	8/7	07/01/2008	Nam	9/12
24	LÊ MAI PHƯƠNG	QN			9/12
25	TRẦN NHƯ QUỲNH	8/10	30/12/2008	Nữ	9/12
26	NGUYỄN ĐỨC TÀI	8/7	28/07/2008	Nam	9/12
27	NGUYỄN TẤN TÀI	8/9	22/07/2008	Nam	9/12
28	NGUYỄN TRUNG TÍN	8/8	08/09/2008	Nam	9/12
29	NGUYỄN TRẦN ĐÌNH TUẤN	8/5	24/04/2008	Nam	9/12
30	LẠI GIA TÙNG	8/6	07/09/2008	Nam	9/12
31	LƯƠNG TRẦN PHƯƠNG THẢO	8/10	02/05/2008	Nữ	9/12
32	PHẠM THANH THẢO	8/9	27/05/2008	Nữ	9/12
33	NGUYỄN THỊ DIỄM THÙY	8/8	05/08/2008	Nữ	9/12
34	NGUYỄN HOÀNG KIM THƯ	8/6	14/09/2008	Nữ	9/12
35	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	8/7	01/02/2008	Nữ	9/12
36	**NGUYỄN THỊ ANH THƯ**	**8/9**	**08/03/2008**	**Nữ**	9/12
37	TRẦN KIM THƯ	8/8	29/05/2008	Nữ	9/12
38	PHAN THỊ THÚY VY	8/5	18/11/2008	Nữ	9/12

UBND HUYỆN HÓC MÔN
THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7-8-9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	Lớp mới
1	NGUYỄN DIỆP THANH AN	6T1	01/08/2010	Nữ	7T1
2	NGUYỄN HỒNG ANH	6T1	23/06/2010	Nữ	7T1
3	HỒ THỊ NGỌC BÍCH	6T1	19/03/2010	Nữ	7T1
4	PHAN HOÀNG MINH CHÂU	6T1	02/06/2010	Nữ	7T1
5	TRẦN KHÁNH HÂN	6T1	13/12/2010	Nữ	7T1
6	BÙI QUỐC HUY	6T1	11/01/2010	Nam	7T1
7	ĐÀO NHẬT HUY	6T1	28/02/2010	Nam	7T1
8	LÊ QUANG HUY	6T1	14/11/2010	Nam	7T1
9	VÕ NGỌC KIM	6T1	22/01/2010	Nam	7T1
10	TRẦN MINH KHANG	6T1	14/02/2010	Nam	7T1
11	NGUYỄN HÀO KHANH	6T1	09/05/2010	Nam	7T1
12	NGUYỄN PHAN BẢO KHÁNH	6T1	16/12/2010	Nam	7T1
13	NGUYỄN NGỌC ĐĂNG KHOA	6T1	05/09/2010	Nam	7T1
14	LÊ PHẠM PHA LÊ	6T1	03/03/2010	Nữ	7T1
15	NGUYỄN HOÀNG MINH LONG	6T1	21/12/2010	Nam	7T1
16	HUỲNH ÁI MINH	6T1	04/08/2010	Nữ	7T1
17	LÊ KIM NGỌC	6T1	07/09/2010	Nữ	7T1
18	NGUYỄN THANH NHÃ	6T1	10/01/2010	Nữ	7T1
19	NGUYỄN MINH NHẬT	6T1	20/04/2010	Nam	7T1
20	LÊ NGUYỄN TÂM NHƯ	6T1	14/03/2010	Nữ	7T1
21	TRƯƠNG THẾ PHỤNG	6T1	26/01/2010	Nữ	7T1
22	NGUYỄN KHẮC ANH QUÂN	6T1	15/10/2010	Nam	7T1
23	TRẦN PHƯƠNG QUỲNH	6T1	02/01/2010	Nữ	7T1
24	LÊ CHÍ TÂM	6T1	04/07/2010	Nam	7T1
25	NGUYỄN NGỌC THỦY TIÊN	6T1	24/02/2010	Nữ	7T1
26	LÊ ANH TUẤN	6T1	27/11/2010	Nam	7T1
27	NGUYỄN MINH TRÍ	6T1	04/08/2010	Nam	7T1
28	TRƯƠNG THÙY TRÚC	6T1	26/08/2010	Nữ	7T1
29	LÊ QUẦN VƯƠNG	6T1	31/05/2010	Nam	7T1
30	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	6T1	04/04/2010	Nữ	7T1

UBND HUYỆN HÓC MÔN
THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7-8-9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	Lớp mới
1	ĐỖ PHÚC THIÊN AN	6T2	10/06/2010	Nữ	7T2
2	NGUYỄN ĐỨC BÌNH AN	6T2	07/01/2010	Nam	7T2
3	NGUYỄN LÊ DIỆU ANH	6T2	11/04/2010	Nữ	7T2
4	CAO NGUYỄN THANH BÌNH	6T2	27/07/2010	Nam	7T2
5	HUỲNH GIA HUY	6T2	29/07/2010	Nam	7T2
6	TRẦN NHẬT HUY	6T2	18/09/2010	Nam	7T2
7	PHẠM THỊ LAN HƯƠNG	6T2	31/12/2010	Nữ	7T2
8	HỒNG GIA KỲ	6T2	18/12/2009	Nữ	7T2
9	LÂM HIẾU KHANG	6T2	05/09/2010	Nam	7T2
10	NGUYỄN NGỌC MINH KHANH	6T2	21/03/2010	Nữ	7T2
11	HUỲNH MINH KHOA	6T2	21/01/2010	Nam	7T2
12	PHẠM ĐĂNG KHOA	6T2	13/09/2010	Nam	7T2
13	LÊ NGỌC ANH KHÔI	6T2	02/02/2010	Nam	7T2
14	LÊ THỊ THÙY LÂM	6T2	25/05/2010	Nữ	7T2
15	ĐOÀN NGUYỄN KHÁNH LINH	6T2	10/02/2010	Nữ	7T2
16	TRẦN DUY MẠNH	6T2	29/11/2010	Nam	7T2
17	NGUYỄN NGỌC THU NGÂN	6T2	17/10/2010	Nữ	7T2
18	NGUYỄN THANH NGỌC	6T2	30/01/2010	Nữ	7T2
19	LÂM THANH NHÃ	6T2	23/03/2010	Nữ	7T2
20	ĐINH NGỌC BẢO NHI	6T2	27/12/2010	Nữ	7T2
21	HUỲNH TRÍ PHƯỚC	6T2	14/10/2010	Nam	7T2
22	NGUYỄN SONG PHƯƠNG	6T2	30/05/2010	Nữ	7T2
23	PHẠM MINH QUỐC	6T2	08/01/2010	Nam	7T2
24	NGUYỄN NGỌC CÁT TƯỜNG	6T2	16/01/2010	Nữ	7T2
25	HUỲNH QÚY THIỆN	6T2	23/12/2010	Nam	7T2
26	NGUYỄN NGỌC ĐOAN TRINH	6T2	02/10/2010	Nữ	7T2
27	ĐỖ ĐÌNH TRUNG	6T2	29/11/2010	Nam	7T2
28	TRẦN TRIỀU VƯƠNG	6T2	20/08/2010	Nam	7T2
29	TRẦN HẢI YẾN	6T2	05/07/2010	Nữ	7T2

UBND HUYỆN HÓC MÔN
THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7-8-9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	Lớp mới
1	ĐINH VỸ AN	7T1	12/05/2009	Nam	8T1
2	ĐỖ VIỄN BÁCH	7T1	20/01/2009	Nam	8T1
3	HUỲNH ĐẶNG GIA BẢO	7T1	15/08/2009	Nam	8T1
4	NGUYỄN GIA BẢO DIỆP	7T1	26/07/2009	Nữ	8T1
5	ĐÀO THỊ MỸ DUYÊN	7T1	04/01/2009	Nữ	8T1
6	TRƯƠNG THÙY DƯƠNG	7T1	21/02/2009	Nữ	8T1
7	HOÀNG MINH HẰNG	7T1	11/09/2009	Nữ	8T1
8	NGUYỄN HOÀNG GIA HÂN	7T1	16/05/2009	Nữ	8T1
9	PHẠM NGUYỄN MINH HIỂN	7T1	05/02/2009	Nam	8T1
10	VŨ HUY HÙNG	7T1	14/04/2009	Nam	8T1
11	LÊ THIÊN HƯƠNG	7T1	16/03/2009	Nữ	8T1
12	LÊ TUẤN KIỆT	7T1	06/11/2009	Nam	8T1
13	NGÔ NGỌC THIÊN KIM	7T1	28/03/2009	Nữ	8T1
14	NGUYỄN MINH KHANG	7T1	01/02/2009	Nam	8T1
15	BÙI TRẦN KHÁNH LAM	7T1	17/01/2009	Nữ	8T1
16	CHUNG GIA MẪN	7T1	31/03/2009	Nữ	8T1
17	NGUYỄN HƯƠNG NHẬT MINH	7T1	26/12/2009	Nữ	8T1
18	NGUYỄN PHÚC GIA NGHI	7T1	20/07/2009	Nữ	8T1
19	NGUYỄN JENNY BẢO NGỌC	7T1	31/01/2009	Nữ	8T1
20	NGUYỄN HỮU NGUYÊN	7T1	04/09/2009	Nam	8T1
21	LÂM YẾN NHI	7T1	02/05/2009	Nữ	8T1
22	PHAN THỊ QUỲNH NHƯ	7T1	23/10/2009	Nữ	8T1
23	NGUYỄN TRỌNG TẤN PHÁT	7T1	11/01/2009	Nam	8T1
24	NGUYỄN TẤN PHÚC	7T1	01/07/2009	Nam	8T1
25	TRẦN VÕ HUẾ PHƯƠNG	7T1	19/09/2009	Nữ	8T1
26	TRỊNH BẢO NHÃ QUỲNH	7T1	25/01/2009	Nữ	8T1
27	NGUYỄN TẤN TÀI	7T1	02/04/2009	Nam	8T1
28	NGUYỄN VŨ MINH THƯ	7T1	25/07/2009	Nữ	8T1
29	NGUYỄN PHÚC NHÃ THY	7T1	18/07/2009	Nữ	8T1
30	ĐẶNG PHƯƠNG TRANG	7T1	02/06/2009	Nữ	8T1
31	HUỲNH BẢO TRÂN	7T1	23/11/2009	Nữ	8T1
32	NGUYỄN ĐỖ UYÊN	7T1	04/12/2009	Nữ	8T1
33	BÙI KHÁNH VY	7T1	31/08/2009	Nữ	8T1
34	NGÔ LÊ PHƯƠNG VY	7T1	04/03/2009	Nữ	8T1
35	TRẦN NGỌC KHÁNH VY	7T1	28/08/2009	Nữ	8T1
36	PHAN THỊ NGỌC YẾN	7T1	15/08/2009	Nữ	8T1

UBND HUYỆN HÓC MÔN
THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7-8-9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	Lớp mới
1	TRẦN VIỆT ANH	7T2	01/06/2009	Nam	8T2
2	TRẦN HOÀNG BÁCH	7T2	01/11/2009	Nam	8T2
3	NGUYỄN CHÍ DIỄN	7T2	17/11/2009	Nam	8T2
4	PHAN NGỌC ÁNH DƯƠNG	7T2	04/11/2009	Nữ	8T2
5	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	7T2	05/07/2009	Nam	8T2
6	ĐẶNG NGUYỄN PHƯỚC ĐOAN	7T2	12/06/2009	Nữ	8T2
7	NGUYỄN VĂN HÀO	7T2	30/10/2009	Nam	8T2
8	HOÀNG TRẦN NGỌC HÂN	7T2	19/06/2009	Nữ	8T2
9	DƯƠNG THIỀN HOA	7T2	08/08/2009	Nữ	8T2
10	LÊ MINH KHÁNH HUY	7T2	20/02/2009	Nam	8T2
11	PHẠM TIẾN HƯNG	7T2	26/08/2009	Nam	8T2
12	PHAN TRUNG KIÊN	7T2	27/02/2009	Nam	8T2
13	NGUYỄN PHÙNG BẢO KHANH	7T2	13/07/2009	Nam	8T2
14	TRƯƠNG ĐĂNG KHOA	7T2	03/08/2009	Nam	8T2
15	VÕ MINH TUẤN KHOA	7T2	07/07/2009	Nam	8T2
16	NGUYỄN PHẠM ĐĂNG KHÔI	7T2	10/09/2009	Nam	8T2
17	BÙI NGUYỄN THÙY LÂM	7T2	30/05/2009	Nữ	8T2
18	HỨA KHẢ MINH	7T2	03/09/2009	Nam	8T2
19	TRẦN THỊ HIỀN MY	7T2	08/07/2009	Nữ	8T2
20	NGUYỄN HỮU NGUYÊN	7T2	11/09/2009	Nam	8T2
21	ĐOÀN THỊ THU NGUYỆT	7T2	31/05/2009	Nữ	8T2
22	LÊ THANH NHÃ	7T2	01/09/2009	Nam	8T2
23	LÊ NGUYỄN QUỲNH NHƯ	7T2	27/10/2009	Nữ	8T2
24	LÂM VIỄN PHÁT	7T2	21/01/2009	Nam	8T2
25	NGUYỄN GIA HẠNH PHÚC	7T2	05/11/2009	Nữ	8T2
26	NGUYỄN BẢO PHƯỢNG	7T2	21/05/2009	Nữ	8T2
27	TỐ NGỌC NHƯ QUỲNH	7T2	18/07/2009	Nữ	8T2
28	TRẦN THANH TÙNG	7T2	20/06/2009	Nam	8T2
29	HUỲNH SONG THƯ	7T2	04/04/2009	Nữ	8T2
30	NGÔ NGỌC THƯ	7T2	06/05/2009	Nữ	8T2
31	NGUYỄN TRÀ BẢO TRÂN	7T2	26/12/2009	Nữ	8T2
32	PHẠM TRẦN NGỌC TRÂN	7T2	17/06/2009	Nữ	8T2
33	TRẦN HOÀNG VIỆT	7T2	01/11/2009	Nam	8T2
34	LÊ NGUYỄN HOÀN VŨ	7T2	04/03/2009	Nam	8T2
35	NGUYỄN HUỲNH HẢI VY	7T2	09/11/2009	Nữ	8T2

UBND HUYỆN HÓC MÔN
THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7-8-9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	Lớp mới
1	NGUYỄN THÁI AN	8T1	06/08/2008	Nam	9T1
2	VÕ THÀNH AN	8T1	26/06/2008	Nam	9T1
3	BÙI GIA BẢO	8T1	01/01/2008	Nam	9T1
4	ĐẶNG MINH DUNG	8T1	06/06/2008	Nữ	9T1
5	NGUYỄN ANH HÀO	8T1	17/06/2008	Nam	9T1
6	TRẦN GIA HÂN	8T1	04/08/2008	Nữ	9T1
7	NGUYỄN GIA HUY	8T1	16/12/2008	Nam	9T1
8	TRẦN HOÀNG BẢO HƯNG	8T1	09/09/2008	Nam	9T1
9	NGUYỄN THỊ THÚY HƯỜNG	8T1	25/05/2008	Nữ	9T1
10	ĐỖ THIÊN KIM	8T1	09/03/2008	Nữ	9T1
11	NGUYỄN PHÚC KHANG	8T1	11/11/2008	Nam	9T1
12	TRẦN DUY KHÁNH	8T1	01/08/2008	Nam	9T1
13	TRẦN NGỌC KHÁNH	8T1	01/08/2008	Nữ	9T1
14	NGUYỄN HỮU MINH KHÔI	8T1	01/03/2008	Nam	9T1
15	PHẠM TRẦN QUỲNH LAM	8T1	27/11/2008	Nữ	9T1
16	HUỲNH GIA LINH	8T1	29/01/2008	Nữ	9T1
17	LÊ QUANG MINH	8T1	23/01/2008	Nam	9T1
18	ĐẶNG BẢO NGỌC	8T1	03/01/2008	Nữ	9T1
19	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	8T1	24/09/2008	Nữ	9T1
20	VÕ GIA NGUYÊN	8T1	27/01/2008	Nam	9T1
21	NGUYỄN UYÊN NHI	8T1	16/11/2008	Nữ	9T1
22	CAO LÊ PHƯƠNG NHUNG	8T1	05/10/2008	Nữ	9T1
23	HỒ HOÀNG OANH	8T1	11/11/2008	Nữ	9T1
24	NGUYỄN MINH QUÂN	8T1	21/10/2008	Nam	9T1
25	LÊ TRẦN TÂM TÂM	8T1	28/04/2008	Nữ	9T1
26	THI TRẦN THI	8T1	19/06/2008	Nam	9T1
27	NGUYỄN MAI HOÀNG THIỆN	8T1	07/06/2008	Nam	9T1
28	NGÔ ANH THƯ	8T1	02/07/2008	Nữ	9T1
29	NGÔ HUỲNH MINH THY	8T1	22/04/2008	Nữ	9T1
30	NGUYỄN HOÀNG QUỲNH TRÂM	8T1	10/05/2008	Nữ	9T1
31	NGUYỄN LÊ HOÀNG TRUNG	8T1	01/06/2008	Nam	9T1
32	**PHAN TRẦN KHÁNH VY**	**8T1**	**15/04/2008**	**Nữ**	**9T1**

UBND HUYỆN HÓC MÔN
THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7-8-9 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và tên	Lớp cũ	Ngày sinh	Giới tính	Lớp mới
1	DƯƠNG MỸ ANH	8T2	01/07/2008	Nữ	9T2
2	TRƯƠNG NGUYỄN TUẤN ANH	8T2	19/05/2008	Nam	9T2
3	LƯU GIA BẢO	8T2	29/06/2008	Nam	9T2
4	**DƯƠNG NGỌC HẢI ĐĂNG**	**8T2**	**23/08/2008**	**Nam**	**9T2**
5	LƯU GIA HÂN	8T2	15/02/2008	Nữ	9T2
6	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	8T2	09/04/2008	Nam	9T2
7	TĂNG HUỲNH TIẾN HƯNG	8T2	14/08/2008	Nam	9T2
8	LƯU HOÀNG KHANG	8T2	07/05/2008	Nam	9T2
9	PHẠM MINH KHANG	8T2	08/10/2008	Nam	9T2
10	NGUYỄN MINH KHUÊ	8T2	14/09/2008	Nữ	9T2
11	TRẦN HOÀNG LÂN	8T2	05/01/2008	Nam	9T2
12	HOÀNG LÊ TRÀ MY	8T2	10/09/2008	Nữ	9T2
13	ĐÀO BẢO NGỌC	8T2	07/10/2008	Nữ	9T2
14	BÙI THỊ HỒNG NHUNG	8T2	26/07/2008	Nữ	9T2
15	TRƯƠNG THỊ QUỲNH NHƯ	8T2	08/04/2008	Nữ	9T2
16	NGUYỄN ĐỨC PHÁT	8T2	23/05/2008	Nam	9T2
17	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	8T2	06/09/2008	Nam	9T2
18	PHAN NGỌC KIM PHỤNG	8T2	18/07/2008	Nữ	9T2
19	NGUYỄN NGỌC NHÃ PHƯƠNG	8T2	15/06/2008	Nữ	9T2
20	HỒ CHÂU NHƯ QUỲNH	8T2	14/08/2008	Nữ	9T2
21	TRẦN THỊ THỦY TIÊN	8T2	18/05/2008	Nữ	9T2
22	PHAN MINH THÀNH	8T2	27/12/2008	Nam	9T2
23	MAI HOÀNG THỊNH	8T2	02/03/2008	Nam	9T2
24	NGUYỄN THANH THỦY	8T2	07/04/2008	Nữ	9T2
25	HOÀNG THỊ MINH THƯ	8T2	01/01/2008	Nữ	9T2
26	HỒ ANH THƯ	8T2	24/04/2008	Nữ	9T2
27	NGUYỄN HUỲNH ANH THƯ	8T2	30/05/2008	Nữ	9T2
28	NGUYỄN KIỀU THƯ	8T2	11/08/2008	Nữ	9T2
29	ĐOÀN NGUYỄN ANH THY	8T2	27/10/2008	Nữ	9T2
30	ĐẶNG QUỲNH TRÂM	8T2	13/08/2008	Nữ	9T2
31	LÊ THỊ NGỌC TRÂM	8T2	09/03/2008	Nữ	9T2
32	TRẦN NGUYỄN QUỲNH TRÂM	8T2	11/02/2008	Nữ	9T2
33	HOÀNG PHẠM NGỌC TRIẾT	8T2	04/02/2008	Nam	9T2
34	NGUYỄN HOÀNG YẾN VY	8T2	31/01/2008	Nữ	9T2
35	PHẠM PHƯƠNG VY	8T2	12/10/2008	Nữ	9T2
36	TRẦN NGỌC NHƯ Ý	8T2	18/02/2008	Nữ	9T2